

CTCP CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HSC)

PGD TRẦN HƯNG ĐẠO 2

FB: PIVOTPOINT – ĐIỂM THEN CHỐT



TÀI LIỆU THAM KHẢO
TỔNG HỢP VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOÁN VÀ KIẾN THỨC ĐẦU TƯ –
DÀNH CHO NGƯỜI MỚI BẮT ĐẦU
(Phần 2)

TP.HCM 09/2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
BÀI 17: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH HÀNH VI.....	4
BÀI 18: LÝ THUYẾT VỀ PHÂN TÍCH CƠ BẢN	8
BÀI 19: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÓ THẬT SỰ CẦN THIẾT?	10
BÀI 20: THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH: NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG THỂ BỎ QUA.....	12
BÀI 21: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRONG PHÂN TÍCH CƠ BẢN	16
BÀI 22: TÌM VÀ MUA CỔ PHIẾU NHƯ THẾ NÀO?.....	21
BÀI 23: NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN ĐỂ LỰA CHỌN CỔ PHIẾU TỐT.....	23
BÀI 24: 5 NGUYÊN TẮC MUA CỔ PHIẾU GIÁ HỜI.....	26
BÀI 25: LỰA CHỌN CỔ PHIẾU THEO NGUYÊN TẮC CANSLIM.....	29
BÀI 26: ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU	34
BÀI 27: ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU: YẾU TỐ BAN LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP	38
BÀI 28: 7 DẤU HIỆU NHẬN DIỆN CỔ PHIẾU “RỖM”	43
BÀI 29: KHI NÀO NÊN BÁN RA CỔ PHIẾU?	47
BÀI 30: PHÂN TÍCH – DỰ BÁO GIÁ CỔ PHIẾU	55
BÀI 31: SỬ DỤNG BIỂU ĐỒ ĐỂ DỰ BÁO GIÁ CỔ PHIẾU	59
BÀI 32: NHẬN BIẾT TIỀM NĂNG CỦA CÁC CÔNG TY MỚI NIÊM YẾT CỔ PHIẾU	63
BÀI 33: THÔNG TIN VỀ NGÀNH KINH DOANH CỦA CÔNG TY	69
BÀI 34: NHỮNG DẤU HIỆU CHO THẤY DOANH NGHIỆP ĐANG GẶP VẤN ĐỀ	70
BÀI 35: CHƠI CỔ PHIẾU CÁC CÔNG TY SẮP PHÁ SẢN.....	74
BÀI 36: XÂY DỰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	77
BÀI 37: CHỨNG KHOÁN - ĐẦU TƯ THẾ NÀO LÀ HỢP LÝ?.....	79

BÀI 38: ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU THEO NGUYÊN TẮC 4 CHỮ'	85
BÀI 39: 3 BƯỚC CẦN NHỚ KHI ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	87
BÀI 40: 5 NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHO MỌI THỜI ĐẠI	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO	91
THÔNG TIN VỀ NHÓM.....	91



BÀI 17: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH HÀNH VI

Tâm lý đám đông luôn tồn tại trong quá trình ra quyết định của con người cũng như nhà đầu tư, không phân biệt việc có kinh nghiệm hay không

Lý thuyết triển vọng

Nhà đầu tư có khuynh hướng xem khả năng bù đắp một khoản lỗ quan trọng hơn khả năng kiếm được nhiều lợi nhuận hơn.

Khi khoản đầu tư có khuynh hướng mang lại lợi nhuận, họ thích nắm chắc ngay khoản lợi nhuận hiện tại hơn là cố gắng tiếp tục đầu tư để thu được nhiều lợi nhuận hơn trong tương lai.

Nhưng ngược lại, khi khoản đầu tư có nguy cơ thua lỗ thì họ lại cố gắng duy trì với hy vọng sẽ nhận được khoản lời trong tương lai, mặc dù lúc này rủi ro thua lỗ nhiều hơn là rất lớn bởi họ cho rằng, cổ phiếu đang sụt giá sẽ tốt hơn cổ phiếu đang lời của họ trong tương lai.

Một nhà đầu tư đã mua cổ phiếu vì những thông tin có triển vọng sẽ nhanh chóng bán cổ phiếu đó khi giá cổ phiếu tăng bởi họ tin vào thông tin của họ và cho rằng, giá cổ phiếu hiện đã phản ánh đầy đủ thông tin này.

Khi cảm thấy đã đạt được lợi nhuận mong muốn thì sẽ bán cổ phiếu đi để kiếm lời mà không phân tích khả năng tăng thêm lợi nhuận.

Lý thuyết tiếc nuối

Con người luôn có khuynh hướng cảm thấy khổ sở, đau buồn sau khi phạm phải một sai lầm trong phán đoán. Nhà đầu tư luôn nghĩ rằng, những cổ phiếu bị lỗ sẽ nhanh chóng tốt trở lại, họ sợ phải nuối tiếc khi bán lỗ cổ phiếu.

Vì thế, khi đối mặt với tình trạng thua lỗ, họ càng kỳ vọng vào lợi nhuận trong tương lai và thể hiện sự liều lĩnh của mình. Lý thuyết này lý giải cho xu hướng “giữ cổ phiếu lỗ quá lâu”.

Lý thuyết quá tự tin

Nhà đầu tư thường xem bản thân họ tốt hơn những nhà đầu tư khác, đánh giá cao bản thân hơn những gì người khác đánh giá, và họ thường phóng đại những hiểu biết của mình. Những nhà đầu tư quá tự tin đã được chứng minh rằng, họ giao dịch nhiều hơn những nhà đầu tư khác.

Sự quá tự tin làm tăng các hoạt động giao dịch bởi vì nó là lý do khiến nhà đầu tư sẵn sàng về quan điểm của họ, không cần tham khảo thêm những quan điểm thích đáng của những nhà đầu tư khác. Sự quá tự tin cũng làm tăng tính không đồng nhất trong niềm tin của nhà đầu tư. Nhà đầu tư quá tự tin cho rằng, hành động của họ ít rủi ro hơn các nhà đầu tư khác cảm nhận.

Những nhà đầu tư quá tự tin nhiều khi hiểu sai giá trị thông tin họ nhận được, không những tính chính xác của thông tin mà còn hiểu sai cả ý nghĩa của thông tin.

Lý thuyết mâu thuẫn nhận thức

Lý thuyết này cho rằng, mâu thuẫn về nhận thức chỉ phát sinh khi thua lỗ. Bởi vì con người thường khó chấp nhận mình bị lỗ, còn khi lời thì họ thích nói nhiều về điều đó hơn. Họ không chấp nhận sai lầm mà thường tìm lý lẽ để biện hộ và níu kéo hy vọng.

Do đó, khi nhà đầu tư thua lỗ, thay vì họ thừa nhận “tôi đầu tư bị lỗ” thì họ lại nghĩ “việc đầu tư của tôi sẽ tốt trở lại”. Lý thuyết này giải thích nguyên nhân các nhà đầu tư càng lún sâu vào các khoản đầu tư lỗ, thay vì thừa nhận và đầu tư vào những loại cổ phiếu mới.

Lý thuyết tâm lý đám đông

Làm theo đám đông không chỉ giới hạn với những nhà đầu tư chưa có kinh nghiệm mà việc làm theo đám đông xuất hiện trực tiếp đến những tình huống không chắc chắn và mơ hồ.

Khi một tình huống ra quyết định trở nên không chắc chắn thì ảnh hưởng hành vi và quan điểm của đám đông sẽ làm cho các cá nhân trở nên chắc chắn hơn.

Theo những nhà nhân loại học thì một trong những mơ ước cơ bản của loài người và những động vật khác là sự thôi thúc giao tiếp xã hội.

Hầu như trong lịch sử nhân loại, sự giao tiếp xã hội được đáp ứng bởi những thành viên của **một nhóm người**. Khi xuất hiện những hành vi của một nhóm người sẽ gây sự chú ý đến bộ não của con người.

Tâm lý đám đông luôn tồn tại trong quá trình ra quyết định của con người cũng như nhà đầu tư, không phân biệt việc có kinh nghiệm hay không. Và lý thuyết ảnh hưởng đám đông này càng thấy rõ khi nhà đầu tư buộc phải đưa ra các quyết định nhanh chóng, chưa có đầy đủ thông tin cần thiết.

Để có những quyết định đầu tư hợp lý và đạt được nhiều lợi nhuận, nhà đầu tư nên hạn chế những ảnh hưởng tâm lý trong các lý thuyết nêu trên, thay vào đó là sử dụng tổng hợp các công cụ phân tích tài chính, tạo tiền đề vững chắc cho các quyết định.





BÀI 18: LÝ THUYẾT VỀ PHÂN TÍCH CƠ BẢN

Trên thị trường chứng khoán để phân tích một hay nhiều cổ phiếu, nhà đầu tư sử dụng 2 phương pháp phân tích chính là phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật. Dưới đây là những gì liên quan đến phân tích cơ bản:

1. Khái niệm

Phân tích cơ bản là việc phân tích tình hình tài chính cũng như tình hình kinh doanh của công ty định đầu tư như dựa vào bảng cân đối tài khoản và bản báo cáo lợi tức của công ty để xem xét chất lượng của công ty cũng như việc phát triển của công ty theo thời gian, nhờ đó tiên đoán các chuyển biến giá chứng khoán. Giá trị là mục tiêu chính trong phân tích cơ bản. Một số nhà phân tích thường sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền mặt để xác định giá trị của công ty, trong khi đó một số người lại sử dụng tỷ số giá trên thu nhập (P/E)...

Như vậy nếu việc phân tích kỹ thuật bám sát vào quy luật cung cầu về chứng khoán trên thị trường thì phân tích cơ bản lại đi sâu vào nội bộ của công ty phát hành ra chứng khoán đó. Việc phân tích cơ bản sẽ đánh giá một chứng khoán dưới giá trị hay trên giá trị hiện hành.

Phân tích cơ bản nhằm tính toán về thị trường, doanh số, các chỉ số tài chính, tình hình pháp lý và hệ thống quản trị của doanh nghiệp nhằm tìm ra các doanh nghiệp xứng đáng đầu tư. Phân tích kỹ thuật nhằm tìm ra thời điểm đúng lúc để tiến hành giao dịch. Để đổ tiền vào một nơi sinh ra lợi nhuận, nhà đầu tư cần phải biết cả về phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật bởi lẽ có tính toán được giá trị của cổ phiếu chính xác đến đâu mà không biết chọn đúng thời điểm đầu tư thì phân tích cũng trở thành vô nghĩa.

2. Đầu tư giá trị

Phần này giới thiệu khái niệm cơ bản về đầu tư giá trị, đồng thời giúp cho bạn khắc phục được điểm yếu lớn nhất của mình: tâm lý chỉ nghĩ đến thị giá chứ không cần xét đến giá trị.

Để học về đầu tư (đầu tư bất kỳ thứ gì, không chỉ chứng khoán) thì không gì tốt hơn bằng hãy đọc cuốn sách “Nhà đầu tư thông minh” (The Intelligent Investor) của Benjamin Graham.

Có thể phần lớn người ở Việt Nam chưa nghe về cuốn sách này, nhưng có thể so sánh như sau: cuốn sách này có thể xem như là Kinh Thánh trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Nó dựng lên nền tảng để từ đó bao nhiêu thế hệ nhà đầu tư và học giả phát triển thành các lý thuyết và phương pháp đầu tư hiện đại mà thế giới hiện đang áp dụng.

3. Thị giá và giá trị

Theo Graham, khi đầu tư vào bất kỳ cái gì, bạn nên quan tâm đến hai và chỉ hai khái niệm:

- Thị giá (price): là số tiền mà bạn cần bỏ ra.
- Giá trị (value): là thứ mà bạn sẽ nhận lại được trong tương lai.

BÀI 19: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÓ THẬT SỰ CẦN THIẾT?

Các công ty và tập đoàn vẫn thường xem việc công khai báo cáo tài chính như một hình thức thông tin tốt và là một yếu tố quan trọng nhằm củng cố mối quan hệ với các nhà đầu tư và chuyên gia phân tích tài chính.

Việc các công ty đưa ra những lợi ích như sẽ đảm bảo bình ổn giá cả, nâng cao giá trị kinh tế và thu hút thêm các nhà đầu tư... được các chuyên gia đánh giá là không chính xác và chỉ thể hiện được những mục tiêu trước mắt, mà chưa cung cấp được những dữ liệu kinh doanh cơ bản mang tính chiến lược lâu dài.

Những công ty và tập đoàn thường xuyên cung cấp và phát hành các báo cáo tài chính cho rằng có hai lợi ích cơ bản là

(1) việc này mang lại các giá trị kinh tế cao

(2) giúp giảm thiểu tính bất ổn của giá cổ phiếu. Tuy nhiên, các chuyên gia đã khẳng định rằng đây chỉ là sự ngộ nhận. Lý do;

Về các giá trị kinh tế: Khác với hi vọng của những công ty và tập đoàn này, thị trường hầu như không có phản ứng nào đáng kể trước việc họ phát hành công khai bản báo cáo tài chính.

Chẳng hạn như khi so sánh tỉ lệ lãi cổ tức giữa các công ty có cung cấp báo cáo với những công ty không thực hiện công việc này trong cùng một năm, thì sự chênh lệch hầu như không có.

Về tính bình ổn của giá cả: Cứ 44 công ty và tập đoàn được điều tra, thì có 21 công ty nhận thấy họ có được giá cả ổn định hơn, trong khi đó con số các công ty giảm sút tính bình ổn giá là 23.

Sự chênh lệch của tỉ lệ lãi cổ tức giữa các công ty thực hiện và không thực hiện việc cung cấp báo cáo doanh thu cũng không đáng kể.

Những tác dụng ngược

Các chuyên gia phân tích tài chính và các nhà đầu tư cho rằng việc cung cấp công khai báo cáo về tình hình kinh doanh có thể khiến các công ty và tập đoàn phải gánh chịu những tổn thất nhất định mà họ không thể lường trước được.

Trước hết, họ sẽ phải đối mặt với những khó khăn trong việc dự đoán chính xác con số doanh thu, dẫn đến việc báo cáo sai. Hơn nữa, khi nhìn vào những con số

trong báo cáo, các nhà quản lý chỉ nhận biết và tập trung vào những mục tiêu mang tính ngắn hạn mà bỏ qua các chiến lược lâu dài.

Và nghiêm trọng nhất là khi các giám đốc điều hành và giám đốc tài chính lâm vào tình trạng ngộ nhận, hoặc tự xây dựng nên tính ổn định “ảo” của công ty mình.

Việc tập trung xây dựng, điều tra, phát hành báo cáo tài chính hàng tháng hoặc hàng quý cũng rất tốn kém về thời gian, tiền bạc và công sức con người. Chẳng hạn như, các nhà quản lý và nhân viên thực hiện báo cáo sẽ mất khá nhiều thời gian để thực hiện báo cáo. Việc phát hành cũng cần đến một số kinh phí không nhỏ.



BÀI 20: THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH: NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG THỂ BỎ QUA

Tất cả các Báo cáo tài chính (BCTC) của các công ty đều gồm 4 loại báo cáo cơ bản, vậy đâu là sự khác biệt trong các BCTC khác nhau? Nếu Báo cáo thu nhập, Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ đưa ra các thông tin quan trọng về tình hình tài chính, thì thuyết minh BCTC là bản in mạch lạc giải thích cho các thông tin trọng yếu của BCTC.

Thuyết minh BCTC là gì?

Khi đọc bất cứ BCTC nào nhà đầu tư cũng tìm thấy dẫn chiếu thông tin tới thuyết minh BCTC (thường được đánh số thứ tự để tiện theo dõi). Các thuyết minh này cho biết phương pháp kế toán công ty áp dụng và bổ sung các thông tin không được nêu trong BCTC.

Nói cách khác, thuyết minh BCTC đưa ra thông tin chi tiết và mở rộng các thông tin tóm tắt trong BCTC, giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về tình hình hoạt động thực tế của công ty trong khoảng thời gian báo cáo.

Thông tin trong thuyết minh BCTC thường được chia ra làm 2 mảng đáng chú ý.

- Mảng thứ nhất đưa ra thông tin về phương pháp kế toán mà công ty áp dụng, như phương pháp ghi nhận doanh thu;

- Mảng thứ hai giải thích cụ thể về các kết quả tài chính và hoạt động quan trọng của công ty

Nhà đầu tư tìm kiếm điều gì?

Có 2 việc cần tập trung khi phân tích phương pháp kế toán của công ty nêu ra trong thuyết minh BCTC. Việc đầu tiên là quan sát phương pháp kế toán của công ty và so sánh với chuẩn mực kế toán chung và chuẩn mực của ngành công nghiệp.

Nếu công ty đang áp dụng phương pháp khác so với các công ty trong cùng ngành hoặc hơi khác thường, đó có thể là dấu hiệu công ty đang cố gắng che đậy những thông tin bất lợi hoặc tạo cảm giác hoạt động tốt hơn thực tế.

Ví dụ về phương pháp ghi nhận doanh thu của Honda Việt Nam, giả sử rằng thay vì ghi có doanh thu lúc chuyển giao quyền sở hữu, Honda ghi có doanh thu khi một

chiếc xe máy được sản xuất ra. Phương pháp này quá “tham lam” bởi vì Honda không thể đảm bảo rằng chiếc xe máy đó sẽ được bán.

Một ví dụ khác về một công ty xuất bản tạp chí, giả sử công ty ghi nhận tất cả doanh số khi khách hàng bắt đầu đặt mua tạp chí. Trong trường hợp này, công ty chưa thực hiện chức năng bán hàng (giao hàng) của mình tới khách hàng và vì vậy doanh thu chưa được ghi nhận.

Để tìm hiểu thêm về phương pháp ghi nhận doanh thu trong Chuẩn mực số 14 – Doanh thu và thu nhập khác, Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

Việc quan trọng thứ 2 cần làm là kiểm tra xem có sự thay đổi nào trong một tài khoản từ kì này sang kì khác và ảnh hưởng của thay đổi đó tới kết quả tài chính ra sao.

Trong ví dụ về Honda Việt Nam, giả sử công ty chuyển từ phương pháp ghi có sau khi xe đã được giao sang ghi có sau khi xe được sản xuất ra.

Ngoài việc bị cơ quan thuế “hỏi thăm” do phương pháp ghi nhận “chẳng giống ai” này, các BCTC của Công ty trở nên kém tin cậy bởi vì nhà đầu tư không hiểu rõ bao nhiêu doanh thu thực tế từ doanh số bán hàng và bao nhiêu sản phẩm được sản xuất ra nhưng chưa được chuyển quyền sở hữu cho khách hàng.

Công bố thông tin chi tiết

BCTC đi kèm trong báo cáo thường niên được coi là gọn gàng và dễ theo dõi nhất. Để duy trì sự gọn gàng, dễ hiểu này, nhiều phép tính bị bỏ lại và chuyển đến thuyết minh BCTC.

Khu vực công bố thông tin về nợ dài hạn, có thể bao gồm: ngày đáo hạn, khoản vay được đảm bảo bằng gì, và lãi suất... Những thông tin này sẽ giúp nhà đầu tư hiểu hơn về chi phí nợ vay.

Công ty cổ phần FPT, BCTC trong báo cáo thường niên 2007, thuyết minh số 17 cho khoản Vay dài hạn viết: Vay dài hạn phản ánh một khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành.

Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 133.490 triệu VNĐ và các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.

Tổng hạn mức tín dụng của khoản vay này là 11.037.000 USD được hoàn trả trong tám kỳ bán niên, bắt đầu từ ngày 10 tháng 6 năm 2009 đến ngày 10 tháng 12 năm 2012.

Khu vực này cũng có thể nêu thêm thông tin về quyền sở hữu cổ phần của nhân viên, quyền chọn cổ phiếu..., những việc này cũng rất quan trọng đối với nhà đầu tư.

Những vấn đề khác được đưa ra trong thuyết minh BCTC bao gồm cả các lỗi trong các báo cáo kế toán trước đó, những trường hợp dính líu đến luật pháp mà công ty liên quan... Đối với những nhà đầu tư thực sự quan tâm, đây là những thông tin không thể bỏ qua.

Một điều cũng rất quan trọng, đó là những thông tin không được ghi trong BCTC. Đó là trường hợp công ty không ghi một khoản nợ lớn trong BCTC mà chỉ nêu ra trong Thuyết minh

Các rắc rối với Thuyết minh BCTC

Mặc dù thuyết minh là phần bắt buộc của bất cứ BTCT nào, nhưng không có tiêu chuẩn chung nào quy định về độ chính xác và rõ ràng. Công ty sẽ công bố thông tin ít nhất bằng yêu cầu tối thiểu của luật pháp để tránh bị kiện tụng.

Nhưng sự tối thiểu này nằm ở đâu thì lại tùy thuộc vào phán xét chủ quan của đội ngũ quản lí. Hơn thế nữa, thuyết minh BCTC phải càng minh bạch càng tốt nhưng vẫn phải đảm bảo các bí mật thương mại và bí quyết duy trì khả năng cạnh tranh của công ty.

Một vấn đề khác với thuyết minh BCTC là thỉnh thoảng công ty cố gắng gây khó cho nhà đầu tư bằng cách sử dụng cách thuật ngữ chuyên ngành luật hoặc chuyên ngành kĩ thuật.

Hãy thận trọng nếu Thuyết minh BCTC sử dụng từ khó hiểu nghĩa – trong trường hợp này có thể hiểu rằng công ty đang cố gắng che đậy điều gì đó. Nếu nhà đầu tư gặp phải tình huống công ty sử dụng những từ vòng vo tối nghĩa, tốt hơn hết là tiết kiệm thời gian bằng cách dừng lại

Những nhà đầu tư hiểu biết sẽ theo dõi cả những thông tin mà người khác thường không để ý hoặc bỏ qua. Với tầm quan trọng của Thuyết minh BCTC, nhà đầu tư sẽ

có lúc cảm thấy những thông tin khô khan chả mấy ai quan tâm giá trị đến chừng nào.



BÀI 21: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRONG PHÂN TÍCH CƠ BẢN

Phân tích cơ bản là một trong những phương pháp phân tích chứng khoán được sử dụng rất phổ biến, sau đây tôi xin giới thiệu tới các nhà đầu tư một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Phân tích cơ bản.

1. Chỉ tiêu

- Vốn điều lệ: là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được ghi vào điều lệ của công ty.
- Cổ phiếu đang lưu hành: là số lượng cổ phiếu của công ty hiện đang lưu hành trên thị trường.
- Cổ phiếu quỹ: là cổ phiếu đã phát hành và được mua, bán lại trên thị trường bởi chính tổ chức phát hành.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

- Tổng tài sản: là tổng giá trị của toàn bộ tài sản hiện có của công ty tính đến thời điểm lập báo cáo
- Vốn chủ sở hữu: là nguồn vốn thuộc sở hữu của công ty, vốn chủ sở hữu thường bao gồm: vốn góp ban đầu, lợi nhuận không chia, phát hành cổ phiếu mới, các quỹ của công ty.
- Doanh thu thuần: là tổng số doanh thu bán hàng (trừ đi các khoản giảm trừ) công ty đạt được trong năm.
- Lợi nhuận sau thuế: Là tổng số tiền thực lãi (lợi nhuận trước thuế – thuế thu nhập doanh nghiệp) công ty thu về trong năm.

3. Hệ số khả năng thanh toán

3.1. Hệ số thanh toán ngắn hạn:

Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tổng tài sản lưu động / Tổng nợ ngắn hạn

- Hệ số này là thước đo khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty, nó cho biết tỷ lệ các khoản nợ ngắn hạn của công ty được trả bằng các tài sản tương đương với thời hạn của các khoản nợ đó.

- Hệ số này của từng công ty thường được so sánh với hệ số trung bình của ngành, tuy nhiên mỗi ngành sẽ có một hệ số trung bình khác nhau.

3.2. Hệ số thanh toán nhanh:

Hệ số thanh toán nhanh = (Tổng tài sản lưu động – Hàng tồn kho) / Tổng nợ ngắn hạn

- Hệ số này nói lên việc công ty có nhiều khả năng đáp ứng việc thanh toán nợ ngắn hạn vì công ty dễ dàng chuyển từ tài sản lưu động khác về tiền mặt.

- Hệ số này cũng thường được so sánh với hệ số trung bình của ngành, thông thường khả năng thanh toán của công ty được đánh giá an toàn khi hệ số này > 0,5 lần vì công ty có thể trang trải các khoản nợ ngắn hạn mà không cần đến các nguồn thu hay doanh số bán hàng.

4. Hệ số khả năng sinh lời

4.1. Hệ số tổng lợi nhuận:

Hệ số tổng lợi nhuận = (Doanh số – Trị giá hàng đã bán theo giá mua) / Doanh số bán

- Hệ số này cho biết mức độ hiệu quả khi sử dụng các yếu tố đầu vào (vật tư, lao động) trong một quy trình sản xuất của doanh nghiệp.

- Trong thực tế khi muốn xem các chi phí này có cao quá hay không là đem so sánh hệ số tổng số lợi nhuận của một công ty với hệ số của các công ty cùng ngành, nếu hệ số tổng lợi nhuận của các công ty đối thủ cạnh tranh cao hơn, thì công ty cần có giải pháp tốt hơn trong việc kiểm soát các chi phí đầu vào.

4.2. Hệ số lợi nhuận ròng

Hệ số lợi nhuận ròng = Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần

- Hệ số lợi nhuận ròng phản ánh khoản thu nhập ròng (thu nhập sau thuế) của một công ty so với doanh thu của nó. Hệ số này càng cao thì càng tốt vì nó phản ánh hiệu quả hoạt động của công ty.

- Trên thực tế mức lợi nhuận ròng giữa các ngành là khác nhau, còn trong bản thân 1 ngành thì công ty nào quản lý và sử dụng yếu tố đầu vào tốt hơn thì sẽ có hệ số lợi nhuận cao hơn. Đây là một trong các biện pháp quan trọng đo lường khả năng tạo lợi nhuận của công ty năm nay so với các năm khác.

4.3. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)

ROA = Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản

- ROA là hệ số tổng hợp nhất được dùng để đánh giá khả năng sinh lợi của một đồng vốn đầu tư. ROA cho biết cứ một đồng tài sản thì công ty tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận và ROA đánh giá hiệu suất sử dụng tài sản của công ty.

- Hệ số này càng cao thì cổ phiếu càng có sức hấp dẫn hơn vì hệ số này cho thấy khả năng sinh lợi từ chính nguồn tài sản hoạt động của công ty.

4.4. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có (ROE)

$ROE = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Vốn chủ sở hữu}$

- ROE cho biết một đồng vốn tự có tạo được bao nhiêu đồng lợi nhuận. ROE càng cao thì khả năng cạnh tranh của công ty càng mạnh và cổ phiếu của công ty càng hấp dẫn,

Vì hệ số này cho thấy khả năng sinh lời và tỷ suất lợi nhuận của công ty, hơn nữa tăng mức doanh lợi vốn chủ sở hữu là một mục tiêu quan trọng nhất trong hoạt động quản lý tài chính của công ty.

5. Hệ số cơ cấu tài chính

5.1. Hệ số nợ

$\text{Hệ số nợ} = \text{Nợ phải trả} / \text{Tổng tài sản}$

- Hệ số này cho biết phần trăm tổng tài sản của công ty được tài trợ bằng các khoản nợ là bao nhiêu.

- Hệ số nợ thấp có thể cho thấy việc sử dụng nợ không hiệu quả, còn hệ số nợ cao thể hiện gánh nặng về nợ lớn, như vậy 1 hệ số nợ/ tổng tài sản là hợp lý sẽ tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng tự tài trợ của công ty.

5.2. Hệ số cơ cấu nguồn vốn

$\text{Hệ số cơ cấu nguồn vốn} = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Vốn chủ sở hữu}$

- Hệ số này phản ánh tỷ trọng nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn của công ty.

- Để xác định mức độ phù hợp về tỷ lệ vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn của công ty sẽ phụ thuộc rất lớn vào hoạt động và chính sách của từng công ty cũng như của từng ngành.

6. Các chỉ số về cổ phiếu

6.1. Cổ tức

Là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của công ty để trả cho mỗi cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ.

6.2. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

$$EPS = (\text{Lợi nhuận ròng} - \text{Cổ tức ưu đãi}) / \text{Số lượng cổ phiếu phổ thông}$$

- EPS cho biết nhà đầu tư được hưởng lợi nhuận trên mỗi cổ phần họ đang nắm giữ hàng năm là bao nhiêu. Chỉ số này càng cao thì càng được đánh giá tốt vì khi đó khoản thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ cao hơn.

6.3. Giá trên thu nhập của cổ phiếu (P/E)

$$P/E = \text{Giá thị trường} / \text{Thu nhập của mỗi cổ phiếu}$$

- Hệ số P/E đo lường mối quan hệ giữa giá thị trường (Market Price – P) và thu nhập của mỗi cổ phiếu (Earning Per Share – EPS)

- P/E cho thấy giá cổ phiếu hiện tại cao hơn thu nhập từ cổ phiếu đó bao nhiêu lần, hay nhà đầu tư phải bỏ ra bao nhiêu đồng vốn để có được 1 đồng thu nhập.

- Nếu P/E cao điều đó có nghĩa là người đầu tư dự kiến công ty đạt tốc độ tăng trưởng cao trong tương lai. Thông thường cổ phiếu được đánh giá tốt khi tỷ lệ P/E nằm trong khoảng giá trị 10 lần.

6.4. Cổ tức trên thu nhập (D/E)

$$D/E = \text{Cổ tức} / \text{Thu nhập của mỗi cổ phiếu}$$

- Hệ số này đo lường tỷ lệ phần trăm lợi nhuận ròng trả cho cổ đông phổ thông dưới dạng cổ tức. Hệ số này càng cao thì cổ phiếu đó càng nhận được sự quan tâm của các nhà đầu tư, bởi lẽ họ sẽ được trả mức cổ tức cao cho mỗi cổ phiếu nắm giữ.

6.5. Cổ tức trên thị giá (D/P)

$$D/P = \text{Cổ tức} / \text{Giá thị trường hiện thời}$$

- Hệ số này phản ánh mức lợi tức mong đợi của nhà đầu tư khi mua một loại cổ phiếu tại thời điểm hiện tại. Nếu tỷ lệ này càng cao thì cổ phiếu đó càng được các nhà đầu tư ưa thích vì họ kỳ vọng vào lợi nhuận cao thu về khi đầu tư vào cổ phiếu.

6.6. Giá trị sổ sách của cổ phiếu phổ thông

Giá trị sổ sách = (Tổng tài sản – Tổng số nợ – Cổ phiếu ưu đãi) / Số cổ phiếu phổ thông

Chỉ tiêu này được dùng để xác định giá trị của một cổ phiếu theo số liệu trên sổ sách, một nhà đầu tư thường quan tâm đến chỉ tiêu này để so sánh với giá trị thị trường của cổ phiếu.



BÀI 22: TÌM VÀ MUA CỔ PHIẾU NHƯ THẾ NÀO?

Một trong những yếu tố quan trọng nhất khi bước chân vào sân chơi chứng khoán đó là tìm kiếm công ty để bạn có thể mua cổ phiếu. Và một khi bạn đã tìm hiểu và nghiên cứu về loại cổ phiếu mà bạn quan tâm và có một nhà môi giới để giúp bạn mua thì việc mua cổ phiếu lại là một việc tương đối dễ dàng.

Tìm cổ phiếu như thế nào?

Bước 1: Hãy tìm hiểu những báo cáo tài chính công khai của các doanh nghiệp mà có những thông tin liên quan đến chứng khoán.

Bước 2: Hãy phân tích những bản báo cáo hàng quý của công ty đó trong vòng hai hoặc ba năm trở lại đây, và đặc biệt chú ý đến xu hướng lợi nhuận tính theo cổ phiếu và doanh thu của công ty.

Bước 3: Hãy tìm cho mình một công ty có xu thế tăng trưởng ổn định nhất về lợi nhuận tính trên cổ phiếu.

Bước 4: Hãy tính tỉ lệ giá cả – lợi nhuận (tỉ lệ P/E) của công ty đó, vì đây là một thước đo giá trị của cổ phiếu. (Tính tỉ lệ này bằng cách chia giá cổ phiếu cho lợi nhuận hàng năm tính theo cổ phiếu.)

Bước 5: Hãy so sánh tỉ lệ PE đó với các quy chuẩn của ngành và với tỉ lệ của chỉ số S&P 500. Tỉ lệ này càng thấp thì giá cổ phiếu càng rẻ so với lợi nhuận.

Bước 6: Hãy chú ý đến cả các món nợ của công ty đó. Vì vậy phải kiểm tra bảng cân đối kế toán của công ty và tìm đến phần thông tin về các món nợ dài hạn.

Bước 7: Ngoài ra cũng cần phải chú ý đến bảng lưu chuyển tiền tệ trong các báo cáo tài chính đó để xem tiền được lưu chuyển như thế nào trong hoạt động kinh doanh của công ty. Bởi vì chắc hẳn rằng bạn sẽ muốn nhìn thấy một bảng lưu chuyển tiền tệ có lãi chứ không phải là thua lỗ.

Mua cổ phiếu như thế nào?

Bước 1: Hãy trang bị cho bản thân đầy đủ những kiến thức về loại cổ phiếu trước khi bạn quyết định mua.

Bước 2: Hãy quyết định xem mình cần những gì từ người môi giới chứng khoán. Liệu mình có cần phải gặp trực tiếp người đó không? Liệu chỉ liên lạc với người đó qua điện thoại thôi có được không?

Có phải giá cả là mối quan tâm duy nhất của bạn không? Có phải bạn chỉ muốn mua hoặc bán cổ phiếu hay là bạn còn muốn đầu tư cả vào những loại khác như quỹ tương hỗ, trái phiếu hay thậm chí cả cổ phiếu của nước ngoài.

Bước 3: Hãy chọn một nhà môi giới hoặc một công ty môi giới để thay bạn mua những cổ phiếu bạn muốn. Bạn có cần thật nhiều lời khuyên hay không? Nếu câu trả lời là có thì hãy tìm đến một hãng môi giới với dịch vụ trọn gói.

Các nhà môi giới càng rẻ tiền sẽ càng cung cấp cho bạn ít lời khuyên mà bạn muốn. Nếu bạn khá tự tin vào khả năng của mình rồi và muốn mua các cổ phiếu giá rẻ? Vậy thì hãy thử tìm đến những lời khuyên và môi giới trên mạng Internet xem sao.

Bước 4: Hãy liên lạc với người môi giới hoặc công ty môi giới chứng khoán để xin một lá đơn, và yêu cầu mở một tài khoản giao dịch chứng khoán.

Bước 5: Khi tài khoản đã được mở bạn có thể bắt đầu ngay việc mua hay bán cổ phiếu của mình.

Bước 6: Hãy rà soát lại các bản báo cáo bạn nhận được và đánh giá lại những gì đang diễn ra trên danh mục đầu tư của mình để xem bạn có đang đi đúng hướng để đạt được những mục tiêu trong đầu tư của bạn không?

Các mẹo vặt và vài lời nhắc nhở:

Hãy hỏi bạn bè và đồng nghiệp để tìm cho mình được người môi giới chứng khoán hay công ty môi giới tốt và có uy tín. Nếu bạn không có được những lời khuyên từ một cá nhân nào, thì hãy tìm trên báo chí về tài chính để có những thông tin bạn cần.

Đầu tư chứng khoán không phải là một trò chơi, nó đòi hỏi bạn phải có những kiến thức thực sự và phải có trí thông minh nhất định. Phải nhớ là bạn luôn theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến trên thị trường và đưa ra những quyết định sáng suốt kịp thời để bảo vệ chính bản thân mình.

BÀI 23: NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN ĐỂ LỰA CHỌN CỔ PHIẾU TỐT

Investor's Business Daily (IBD) là tờ nhật báo của một tổ chức tư vấn và đầu tư uy tín trên thị trường chứng khoán quốc tế. Dưới đây là một số gợi ý đánh giá cổ phiếu tốt mà IBD đưa ra.

1. Chỉ tiêu lợi nhuận

Thu nhập ròng hay lợi nhuận sau thuế có thể được xem xét bằng tổng lợi nhuận hay xét trên một đơn vị cổ phiếu (EPS). Một công ty có sự gia tăng về tốc độ tăng trưởng thu nhập khi tốc độ tăng trưởng thu nhập của quý sau cao hơn quý trước.

Một cổ phiếu tốt có tốc độ gia tăng về tăng trưởng thu nhập cao hơn so với 3 hay 4 quý trước liền kề. Tăng trưởng của chỉ số thu nhập ít nhất là 25% so với cùng quý của năm trước. EPS hằng năm của cổ phiếu tốt ít nhất phải tăng trưởng 25% so với 3 năm trước đó.

Theo cách nghĩ thông thường thì nên chọn mua những cổ phiếu có P/E thấp (P/E: Chỉ số giá chia cho thu nhập của mỗi cổ phiếu), và cho rằng những cổ phiếu có chỉ số này cao là đắt và không nên mua.

Thực tế cho thấy, những cổ phiếu tốt nhất thường có chỉ số này cao. Nên chọn cổ phiếu của những công ty thua lỗ trước khi công ty đó trở lại trạng thái có lãi khi các nhà đầu tư khác phát hiện ra nó.

Một số tiêu chí chọn lựa cổ phiếu căn cứ vào chỉ tiêu lợi nhuận bao gồm:

Dựa vào thực hiện thu nhập quan trọng hơn thu nhập dự kiến;

Lựa chọn những công ty có tốc độ tăng trưởng thu nhập ít nhất 25% ở quý gần nhất;

Lựa chọn công ty có sự gia tăng về tốc độ tăng trưởng thu nhập ở 3 hay 4 quý gần nhất;

Lựa chọn công ty có thu nhập hằng năm tăng trưởng ít nhất 25% so với mỗi năm của 3 năm trước.

2. Doanh thu

Lượng hàng bán là chỉ tiêu quan trọng nhất để đo lường một công ty có sức mạnh hay không và là nhân tố chính của tăng trưởng. Khi chọn lựa cổ phiếu tốt hãy tìm công ty có tốc độ bán hàng mạnh để làm tiền đề cho tăng trưởng thu nhập.

Một số biểu hiện có thể xem xét khi một công ty gia tăng lượng hàng bán như nhiều khách hàng hơn, khách hàng tăng lượng mua, công ty giới thiệu sản phẩm mới hoặc thâm nhập vào thị trường mới, công ty cải thiện sản phẩm cũ.

Tiêu chí để xác định công ty có tăng trưởng bán hàng tốt nếu 3 quý gần nhất có sự tăng lượng hàng bán lớn hơn hoặc bằng 25% so với quý gần nhất trước đó.

Cần xem xét kỹ chỉ tiêu doanh thu vì đôi khi lượng hàng bán vẫn ẩn chứa những vấn đề. Công ty có thể quá phụ thuộc vào một số khách hàng, phụ thuộc quá nhiều vào một số mặt hàng hay quá phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu.

Với những nhà bán lẻ, nếu mở thêm một cửa hàng mới cũng làm tăng thêm lượng hàng bán ngay cả khi lượng hàng bán ở những cửa hàng cũ đang xấu đi.

Cũng cần lưu ý đến việc công ty thêm vào lượng hàng bán được mà thực tế nó chưa xảy ra, hay các đơn đặt hàng mà không được chuyển đi hay chưa thu được tiền bán đã được hạch toán làm gia tăng lượng hàng bán.

3. Chỉ tiêu lợi nhuận/doanh thu

Lợi nhuận dùng đánh giá tỷ lệ chuyển doanh thu thành thu nhập. Trên quan điểm của nhà đầu tư, nên tìm những công ty có sự tăng về tỷ lệ lợi nhuận dòng/doanh thu. Con số này càng lớn thì công ty có sự tốt lên về quản lý và có sự tốt lên trong các hoạt động.

Lợi nhuận ròng có thể là đầu mối chủ yếu tìm cổ phiếu để mua và nên so sánh chỉ số này giữa các công ty có ngành nghề tương đồng. Tiêu chí để xác định cho chỉ tiêu này là lợi nhuận trước thuế ít nhất đạt 18% doanh thu. Yêu cầu lợi nhuận sau thuế luôn đạt 10% trở lên.

Tuy nhiên, cũng cần phải xét cả những chỉ tiêu cơ bản khác như tăng trưởng thu nhập. Mức tăng về lợi nhuận dòng sẽ ít đi nếu doanh thu giảm, ngoại trừ có sự thay đổi về chiến lược của công ty khi cắt giảm những dây chuyền sản xuất không hiệu quả. Nếu lợi nhuận có xu hướng giảm, đó có thể là tín hiệu cho thấy công ty đang đánh mất lợi thế cạnh tranh.

4. Chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)

Đây là chỉ tiêu phổ biến nhất để đánh giá sự hiệu quả của hoạt động tài chính đóng góp cho sự phát triển của công ty. ROE cho biết công ty sử dụng tiền của cổ

đồng có tốt hay không. Chỉ số này tăng cao hàng năm phản ánh tiềm năng tăng lợi nhuận và quản lý hiệu quả.

Nói chung, nên tránh những công ty có chỉ số này nhỏ hơn 17%. Hầu hết mọi ngành, chỉ số này của những công ty hàng đầu thường đạt trong khoảng 20% đến 30%, cá biệt có những công ty đạt trên 40%. Chỉ số này có xu hướng cao lên theo thời gian do việc áp dụng những công nghệ mới đã cắt giảm chi phí và nâng cao năng suất.



BÀI 24: 5 NGUYÊN TẮC MUA CỔ PHIẾU GIÁ HỜI

Charlie Munger, đối tác kinh doanh trong một thời gian dài với Warren Buffet đã nói rằng: “Sự đầu tư thông minh là đầu tư vào giá trị”. Đó cũng là lý do tại sao những tay chơi chứng khoán cũng cần phải suy nghĩ giống như là một nhà đầu tư giá trị.

Vậy làm thế nào để tạo ra sự thông minh đó, và làm thế nào để tìm ra những cổ phiếu có giá trị? Sau đây là năm nguyên tắc quan trọng và bí mật mà nhiều nhà đầu tư giá trị đã sử dụng để thu được lợi nhuận cao:

1. Đừng mua những cổ phiếu đang “hot”

Những người chơi chứng khoán trên các sàn giao dịch chứng khoán thường là những nhà đầu tư ngắn hạn. Và họ chỉ bán phá giá khi họ nhận thấy mình đã tính toán sai, hoặc cần tiền để đầu tư vào một công việc kinh doanh khác.

Vậy nếu như bạn là một nhà đầu tư giá trị, bạn không nên tìm kiếm cơ hội để mua được những cổ phiếu với giá hời. Bạn nên có những quan điểm đầu tư dài hạn.

Bạn có thể tìm ra những giá trị ẩn bên trong các cổ phiếu, có thể chưa phải là “điểm nóng”, thậm chí chưa lên sàn giao dịch chứng khoán, nhờ vào những nguồn thông tin nội bộ hoặc chính sự nghiên cứu cần cù và chăm chỉ của mình.

2. Hãy là chủ sở hữu công ty, chứ không chỉ là chủ sở hữu của những cổ phiếu

Hãy ngừng việc mua cổ phiếu lại. Thay vào đó, hãy trở thành các ông chủ kinh doanh với những lợi thế cạnh tranh mạnh. Buffett là người có biệt tài nhìn thấy những công ty có tiềm năng phát triển nhưng hiện còn bị đánh giá thấp hoặc rất thấp.

Ông hơn hẳn hàng triệu nhà đầu tư khác chính là ở chỗ đó. Nhờ mua những công ty và tài sản lúc giá còn quá thấp để rồi bán ra với giá cao ngất trời ít năm sau đó, tỷ suất lợi nhuận của ông gần như không tưởng.

Trong gần 40 năm miệt mài đầu tư, Công ty Berkshire Hathaway của ông đạt lợi nhuận trung bình 22,6%/năm. Tính chung từ năm 1965 đến nay, lợi nhuận của Berkshire Hathaway đã tăng khoảng hơn 2.000 lần, với việc ở hữu tới hơn 40 công ty con và tuyển dụng khoảng 150.000 nhân công.

Đó là chưa kể tới nhiều cổ phần có giá trị lớn của ông tại Coca-Cola, American Express, Walt Disney hay Gillette hoặc những công ty nhỏ hơn cỡ Geico hay General Re.

3. Hãy đề phòng “Cái bẫy giá trị”

Đừng bị đánh lừa khi đánh giá giá trị cổ phiếu mà chỉ nhìn vào thị giá của nó. Khi một cổ phiếu triển vọng trên thị trường bỗng nhiên được bán chỉ với giá bằng nửa giá bình thường, thì bạn hãy cẩn thận, điều này không có nghĩa là giá trị của nó vẫn tốt đẹp.

Cổ phiếu có thể sụt giá rất nhanh và không bao giờ phục hồi lại giá trị cũ. Nếu bạn không biết giá trị thực chất của chúng, hoặc không thể có các nguồn thông tin tin cậy từ nội bộ, bạn không thể biết được liệu khi giá xuống thấp, thì cổ phiếu đó có còn giá trị hay không.

4. Hãy xác định giá trị thực của cổ phiếu

Giá cả là những gì bạn trả, giá trị là những gì bạn nhận được. Điều mà nhiều nhà phân tích cơ bản coi như kim chỉ nam là: giá trị thực của một công ty có mối quan hệ mật thiết với các đặc tính tài chính như: khả năng phát triển; những rủi ro mà công ty có thể gặp phải; dòng tiền mặt...

Bất kỳ một sự chênh lệch nào so với giá trị thực cũng là dấu hiệu cho thấy cổ phiếu đó đang ở dưới hoặc vượt quá giá trị thực.

Hiện tại các nhà phân tích chứng khoán trên thế giới dùng khá nhiều phương pháp để tính và dự đoán giá cổ phiếu, trong đó thông thường nhất là phương pháp định giá chiết khấu luồng thu nhập (Discounted Cash Flow – viết tắt là DCF).

Phương pháp này được dựa trên một nguyên lý cơ bản là “tiền có giá trị theo thời gian, một đồng tiền của ngày hôm nay luôn có giá trị hơn một đồng tiền của ngày mai, một đồng đầu tư vào trong doanh nghiệp này có mức sinh lời khác với một đồng đầu tư trong doanh nghiệp khác

Do đó, giá trị của doanh nghiệp được xác định bằng các luồng thu nhập dự kiến mà doanh nghiệp đó thu được trong tương lai được quy về giá trị hiện tại bằng cách chiết khấu chúng bằng một mức lãi suất chiết khấu phù hợp với mức độ rủi ro của doanh nghiệp đó.

Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở những nước mà thị trường chứng khoán phát triển, nơi thường có đầy đủ thông tin về lịch sử cũng như thông tin hiện tại và dự báo hợp lý về tình hình tài chính và rủi ro của doanh nghiệp.

5. Đừng dựa vào sự tăng trưởng để quyết định mua cổ phiếu

Những cổ phiếu có giá trị không thể là những cổ phiếu có khả năng tăng trưởng – Đó không phải là sự thật. Tăng trưởng là một thành tố của giá trị. Tuy nhiên, các nhà đầu tư giá trị không dựa vào sự tăng trưởng để ra quyết định mua cổ phiếu.

Các nhà đầu tư giá trị hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro bằng cách nhìn ra đầu tiên các trường hợp xấu nhất sẽ xảy ra. Họ chọn lựa đầu tư trên những nguyên tắc an toàn nhất định. Đó là lý do tại sao một trong những phương châm nổi tiếng của Buffett được nhiều nhà đầu tư nhắc đến nhiều nhất.

Phương châm đó có hai nguyên tắc cơ bản:

- Nguyên tắc 1: Không bao giờ để mất tiền.
- Nguyên tắc 2: Không bao giờ được quên nguyên tắc một.

Một trong những cố vấn của Buffett, ông Benjamin Graham đã viết trong cuốn sách “Nhà đầu tư thông minh” như sau: “Trong ngắn hạn, thị trường là một công cụ lựa chọn, thì trong dài hạn, thị trường là một công cụ có sức nặng”.

Vì vậy khi bạn là một nhà đầu tư giá trị, bạn không chờ đợi rủi ro thị trường “nặng” đi những cổ phiếu của bạn, mà hãy để cho thị trường nhận ra giá trị thực sự của cổ phiếu mà bạn có. Đó là một trong những cách chắc chắn nhất để kiếm ra ngày càng nhiều tiền.

BÀI 25: LỰA CHỌN CỔ PHIẾU THEO NGUYÊN TẮC CANSLIM

William J. O'Neil là một mẫu nhà đầu tư chứng khoán thành công tại Mỹ. Khởi nghiệp bằng nghề kế toán viên, ông đã trở thành một nhà “phù thủy” tại Wall Street. Hiện William là chủ tịch kiêm giám đốc điều hành hãng nghiên cứu đầu tư William J. O'Neil & Company do chính ông thành lập.

300 USD là khoản tiền đầu tiên William “rót” vào thị trường chứng khoán với cổ phiếu của Procter & Gamble khi còn phục vụ trong Không lực hoàng gia.

Có trong tay tấm bằng cử nhân tài chính của Đại học Southern Methodist, William khởi động sự nghiệp đầu tư của mình trên cương vị một nhà môi giới chứng khoán tại Los Angeles.

Biết kinh nghiệm còn ít ỏi, William đã dành rất nhiều thời gian để nghiên cứu về thành công của các “bậc tiền bối” trên thị trường chứng khoán.

Và rồi, nỗ lực của ông đã được đền đáp. William nghiên cứu và đúc kết được 7 yếu tố cần thiết để nhận dạng những cổ phiếu hiện còn ít được giới đầu tư chú ý nhưng lại chính là những tài sản sinh lời lớn trong tương lai. Bảy yếu tố đó được biết đến với cái tên CANSLIM.

William tâm sự: “Trên thị trường chứng khoán có đến hàng chục nghìn cổ phiếu niêm yết nên nhiều nhà đầu tư đôi khi rất lúng túng trong việc lựa chọn đối tượng để đầu tư. Vấn đề quan trọng đối với họ là “chọn mặt gửi vàng”, nghĩa là phải tìm ra một số loại cổ phiếu thực sự có khả năng sinh lời để đầu tư.

Nhận định của William hoàn toàn phù hợp với một thực tế hiện nay là rất nhiều nhà đầu tư không biết các công ty được niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán đang hoạt động như thế nào và đầu tư vào cổ phiếu của các công ty nào sẽ có lãi?

Dưới tác động của “hiệu ứng đám đông”, họ bắt chước nhau, cùng đổ xô đi mua những cổ phiếu đang tăng giá. Nhiều người mua cổ phiếu rồi mà vẫn chưa có trong tay những tài liệu và phương pháp cần thiết để tìm hiểu về mức độ sinh lời của cổ phiếu đó.

Là cha đẻ của phương pháp phân tích và lựa chọn cổ phiếu hiệu quả CAN SLIM, William J. O'Neil đã mang lại tốc độ tăng trưởng bình quân 40%/năm cho các tài

khoản đầu tư cá nhân được ông tư vấn. Nhiều chuyên gia đánh giá đây là một trong những phương pháp hiệu quả nhất trong vô vàn các công cụ phân tích chứng khoán hiện nay.

“CANSLIM thể hiện sự kết hợp hài hoà giữa phương pháp phân tích cơ bản với phương pháp phân tích kỹ thuật đầu tư chứng khoán”- John Neff, một cây đại thụ của phố Wall, cho biết.

CANSLIM là tập hợp bảy chữ cái đầu tiên của bảy yếu tố mà theo William là rất hiệu quả khi đánh giá cổ phiếu:

C: Current Quaterly Earnings Per Share (lãi ròng trên mỗi cổ phiếu của quý gần nhất)

William nhận định rằng, hầu hết các cổ phiếu tốt đều có sự gia tăng lợi nhuận so với cùng quý năm trước đó và tỷ lệ tăng càng cao thì chứng tỏ cổ phiếu càng có nhiều triển vọng.

Theo ông, các nhà đầu tư trước khi bỏ tiền ra mua cổ phiếu cần xem xét tới sự gia tăng mạnh mẽ lợi nhuận của cổ phiếu đó, cụ thể là mức tăng trưởng của lãi ròng trên mỗi cổ phiếu trong 3 tháng gần nhất.

Nhưng phải tìm hiểu sự gia tăng lợi nhuận này ở đâu và như thế nào? William cho rằng nhà đầu tư có thể nghiên cứu các báo cáo tài chính có kiểm toán của công ty niêm yết, cùng với việc thăm dò các kênh thông tin khác như báo chí, người quen...

Điều quan trọng là các nhà đầu tư cần coi trọng độ tin cậy và tính đồng nhất của thông tin, chẳng hạn có thể có điều gì đó không đúng, nếu doanh thu của công ty tăng 20%, trong khi lãi ròng chỉ tăng 5%.

A: Annual Earnings Increases (sự gia tăng lãi ròng hàng năm)

Theo ONeil, cổ phiếu tốt là cổ phiếu có mức gia tăng lợi nhuận đều đặn trong vòng 5 năm trước đó. Các nhà đầu tư cần đặc biệt lưu ý tới các cổ phiếu có mức gia tăng lợi nhuận hàng năm ổn định và đạt trên 25%, tuy nhiên nên chú ý tới chu kỳ kinh doanh của từng ngành, từng công ty. Theo ONeil, tiêu chí này có thể giúp bạn loại bỏ khoảng 80% các cổ phiếu tồi.

Để có được sự chính xác về mức gia tăng lợi nhuận, nhà đầu tư cần nghiên cứu tất cả các thông tin liên quan đến công ty mà họ muốn đầu tư. Các thông tin này bao

gồm lịch sử và đặc điểm của công ty, tình hình tài chính, các chi tiết của đợt phát hành cổ phiếu và tổ chức bảo lãnh phát hành cổ phiếu.

Nhà đầu tư có thể tìm các thông tin này trong Bản thông cáo phát hành, trong Báo cáo tài chính của công ty hoặc từ các công ty dịch vụ tư vấn đầu tư. Các quyết định đầu tư chỉ nên đưa ra khi bạn đã có đủ cơ sở thông tin về cổ phiếu cũng như về mức tăng trưởng lãi ròng hàng năm.

N: New Products, New Management, New Highs (sản phẩm mới, sự quản lý mới, mức giá trần mới)

Những nghiên cứu của William chỉ ra rằng giá cổ phiếu tăng sẽ bắt nguồn từ một số nhân tố nội tại nào đó. Những nhân tố này thường là sản phẩm mới của công ty, ban giám đốc mới, phương thức quản lý mới hay mức giá trần mới của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Do vậy, sẽ không bao giờ thừa nếu các nhà đầu tư quan tâm đến những nhân tố nội tại này. Nếu xét thấy những nhân tố này có sự ổn định, không có biểu hiện đột biến theo chiều hướng xấu, thì đó sẽ là một cổ phiếu có nhiều triển vọng tăng trưởng trên thị trường chứng khoán.

S: Supply and Demand (nguồn cung và cầu)

Trong kinh doanh, quy luật cung cầu luôn có ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm, và đầu tư chứng khoán cũng không phải là một ngoại lệ. Giá cổ phiếu cũng chịu tác động từ quy luật cung cầu.

William cho rằng cổ phiếu của các công ty đại chúng, có quy mô lớn, sản phẩm chất lượng không phải lúc nào cũng đáng để mua, bởi lượng cầu của những cổ phiếu này khá lớn, trong khi

nguồn cung lại ít nên giá thường bị đẩy lên cao giả tạo, không phản ánh đúng giá trị thực tế của cổ phiếu cũng như rất khó sinh lợi nhuận lớn.

Chính những cổ phiếu có số lượng lưu hành thấp trên thị trường mới có nhiều triển vọng và có khả năng tăng giá hơn so với các cổ phiếu có số lượng lưu hành lớn. Từ đó suy ra, cổ phiếu được các nhà quản trị hàng đầu nắm giữ với tỷ lệ lớn thường là những cổ phiếu có độ an toàn cao.

William đặc biệt lưu ý tới các cổ phiếu được công ty mua lại và cổ phiếu của các công ty có tỷ lệ nợ dài hạn trên vốn tự có vừa phải, bởi theo ông thì tỷ lệ này càng

cao bao nhiêu công ty sẽ càng phải đương đầu với áp lực trả lãi trong tương lai nhiều bấy nhiêu.

Các nhà đầu tư nên so sánh tỷ số này ở công ty mình dự định đầu tư với tỷ số nợ bình quân ở các công ty trong cùng ngành, đồng thời phân tích thêm khả năng thanh toán để có đánh giá xác thực hơn về mức độ nợ của công ty.

L: Leader and Laggard (cổ phiếu đầu bảng và cổ phiếu tụt hậu)

Theo O'Neil, nhà đầu tư trên thị trường chỉ nên mua 2 hay 3 cổ phiếu tốt nhất trong nhóm những cổ phiếu đầu bảng hiện tại, còn lại nên dành tiền cho những cổ phiếu có khả năng sinh lời trong tương lai.

Đặc biệt, các nhà đầu tư cần tránh mua những cổ phiếu có mức tăng trưởng cao nhưng không bền vững, chẳng hạn như cổ phiếu lên giá theo trào lưu, theo sự kiện nổi bật... bởi vì các cổ phiếu này được đánh giá là những cổ phiếu tụt hậu, không sớm thì muộn cũng mất giá.

I: Institutional Sponsorship (sự ủng hộ của các định chế tài chính và đầu tư)

Định chế tài chính đầu tư ở đây thường là các cơ quan chức năng, các cơ quan chính phủ chuyên về tài chính đầu tư. Các cơ quan này có thể nắm giữ một số lượng cổ phiếu nhất định của các công ty nào đó, nhờ vậy mà công ty sẽ có sự ủng hộ và trợ giúp mạnh mẽ từ những cơ quan này, một điều kiện vô cùng thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, khiến giá cổ phiếu tăng mạnh.

Tuy nhiên, một số lượng quá lớn các định chế tài chính đầu tư nắm giữ cổ phiếu lại trở thành yếu tố bất lợi, vì điều đó đồng nghĩa với việc nguồn cung sẽ hạn chế bởi các cơ quan ít khi muốn bán từng phần cổ phiếu của mình, đẩy tính thanh khoản của cổ phiếu xuống thấp.

M: Market Direction (định hướng thị trường)

Cho dù bạn hoàn toàn chính xác khi nhận định về cả 6 tiêu chí kể trên, nhưng đến tiêu chí định hướng thị trường bạn mắc phải sai lầm thì sẽ có đến 5 trong số 7 cổ phiếu bạn mua sẽ mất giá và khiến bạn thua lỗ.

Yếu tố thị trường là rất quan trọng bởi nó ảnh hưởng mạnh mẽ đến giá cổ phiếu. Khi hàng loạt các cổ phiếu cùng ngành trên thị trường bị mất giá, thì giá cổ phiếu của công ty mà bạn lựa chọn chắc chắn cũng sẽ sụt giảm theo.

Ngược lại, nếu giá cổ phiếu của các công ty này tăng theo sự phát triển của thị trường thì cổ phiếu bạn mua vào cũng được “ăn theo” những chỉ số tích cực đó. Do đó, William nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc nghiên cứu các đồ thị biến động giá chứng khoán theo ngày, theo tuần và theo tháng trước mỗi quyết định đầu tư cổ phiếu.

Một trong những thành công lớn nhất của William là đầu tư vào cổ phiếu của hãng dược phẩm Syntex. Đây là hành động táo bạo và liều lĩnh, theo đánh giá của các nhà đầu tư chuyên nghiệp lúc bấy giờ, bởi Syntex là hãng sản xuất thuốc tránh thai đầu tiên trên thế giới.

Nhưng rồi kết quả đã chứng minh quyết định của William là đúng. Chỉ một thời gian ngắn sau đó, Syntex đã công bố doanh thu hàng quý tăng trưởng trên 300% và cổ phiếu của Syntex từ chỗ còn “ẩn danh” với mức giá 100 USD/cổ phiếu đã trở thành cổ phiếu tăng trưởng mạnh mẽ với mức giá 550 USD/cổ phiếu trong vòng chưa đầy sáu tháng.

Chính nhờ khoản lợi nhuận kék sù từ Syntex mà William đã có tiền để thành lập công ty William J. ONeil & Company của riêng mình.

Goerge Soros, một trong những nhà đầu tư lớn nhất tại phố Wall, đúc kết rằng: “Không có lĩnh vực nào đem lại lợi nhuận nhanh và lớn bằng đầu tư chứng khoán”. Có khá nhiều người xem việc đầu tư chứng khoán là cuộc chơi ngẫu hứng với hy vọng sẽ kiếm được nhiều tiền một cách nhanh chóng.

Tuy nhiên, lĩnh vực đầu tư đầy hấp dẫn này dường như không có chỗ cho những quyết định theo cảm tính. Đối với William ONeil cũng như nhiều “cây đại thụ” khác tại phố Wall, các quyết định lựa chọn cổ phiếu cần được dựa trên sự phân tích và phối kết hợp giữa các yếu tố định lượng và định tính.

Chìa khoá phân tích trong đầu tư cổ phiếu là tìm ra những cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng lớn nhất trong thời điểm bạn mua chúng. Nói cách khác, bạn phải có kỹ năng phán đoán, xem xét và phân tích vấn đề cùng với việc hoạch định một kế hoạch đầu tư thích hợp để xác định thời điểm mua vào những cổ phiếu mạnh và bán đi những cổ phiếu yếu.

BÀI 26: ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU

Nhiều thị trường chứng khoán trên thế giới đôi lúc xảy ra trường hợp chỉ số cổ phiếu tăng vọt nhiều lần so với giá trị thực của nó. Vấn đề này đôi khi ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường cũng như tâm lý của các nhà đầu tư

Rất nhiều các chuyên gia về chứng khoán và người đầu tư cho rằng, việc tăng giá nhanh như vậy là kết quả tất yếu của sự mất cân đối cung cầu quá lớn. Việc tăng giá mạnh của các cổ phiếu trên

thị trường chứng khoán đôi khi có tác động rất tốt đến sự tin tưởng của các tầng lớp dân cư vào thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, việc tăng giá liên tục sẽ tạo ra một áp lực rất lớn lên thị trường chứng khoán.

Bất chấp việc nhiều chuyên gia đã lên tiếng cảnh báo về hiện tượng tăng giá quá cao so với giá trị thực, gần đây nhất là một số Sở giao dịch chứng khoán trên thế giới đã cảnh báo cho người đầu tư biết giá của một số cổ phiếu đã lên tới mức quá cao nhưng các cổ phiếu vẫn tiếp tục lên giá.

Bài viết này sẽ lần lượt phân tích giá cổ phiếu của một số công ty niêm yết để tìm xem đâu là phần thực, đâu là phần ảo. Trước hết để tiện cho việc theo dõi và phân tích giá cổ phiếu, chúng ta đi qua một số phương pháp tính giá cổ phiếu.

Hiện tại các nhà phân tích chứng khoán trên thế giới dùng khá nhiều phương pháp để tính và dự đoán giá cổ phiếu. Ngoài ra, để đơn giản hoá vấn đề, tác giả sẽ lấy giá cao nhất trong các giá cổ phiếu tính theo các phương pháp trên làm giá trị thực của cổ phiếu được phân tích.

Định giá cổ phiếu phổ thông theo phương pháp chiết khấu luồng thu nhập (DCF)

Phương pháp định giá chiết khấu luồng thu nhập (DCF) được dựa trên một nguyên lý cơ bản là “tiền có giá trị theo thời gian”, một đồng tiền của ngày hôm nay luôn có giá trị hơn một đồng tiền của ngày mai, một đồng đầu tư vào trong doanh nghiệp này có mức sinh lời khác với một đồng đầu tư trong doanh nghiệp khác

Do đó, giá trị của doanh nghiệp được xác định bằng các luồng thu nhập dự kiến mà doanh nghiệp đó thu được trong tương lai được quy về giá trị hiện tại bằng cách

chiết khấu chúng bằng một mức lãi suất chiết khấu phù hợp với mức độ rủi ro của doanh nghiệp đó.

Do vậy, trong phương pháp DCF có 3 thông số cơ bản nhất cần được xác định, đó là luồng thu nhập công ty sẽ thu về trong tương lai, mức lãi suất chiết khấu luồng thu nhập đó và thời hạn tồn tại dự tính của doanh nghiệp.

Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở những nước thị trường chứng khoán phát triển, nơi thường có đầy đủ thông tin về lịch sử cũng như thông tin hiện tại và dự báo hợp lý về tình hình tài chính và rủi ro của doanh nghiệp.

Hiện nay, việc áp dụng công thức này ở Việt Nam cũng được nhiều người chấp nhận bởi giá cổ phiếu tính theo phương pháp này phản ánh được tương đối đầy đủ mọi mặt bản chất hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty so với các phương pháp khác và đứng trên quan điểm của nhà đầu tư thì

Ngoài việc tính toán theo phương pháp này rất đơn giản, nó còn đáp ứng đúng suy nghĩ, nguyện vọng của họ khi đầu tư vào một doanh nghiệp.

Tuy nhiên, tại Việt Nam việc áp dụng công thức này có một số khó khăn làm cho việc ước tính nguồn thu trong tương lai của các công ty khó có thể chính xác như:

Tình hình môi trường kinh doanh có nhiều biến động;

Các doanh nghiệp Việt Nam trong đó có các công ty đang niêm yết đều chưa quen với lập kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, đặc biệt là còn xa lạ với việc dự báo chi tiết luồng tiền dài hạn ra, vào công ty...

Do đó, bài viết sẽ điều chỉnh lại công thức này theo hướng 5 năm và cộng giá trị tài sản ròng được tính vào thời điểm niêm yết. Công thức được điều chỉnh sẽ là:

$$P = P_0 + E_1/(1+r) + E_2/(1+r)^2 + E_3/(1+r)^3 + E_4/(1+r)^4 + E_5/(1+r)^5$$

Định giá cổ phiếu phổ thông theo phương pháp hệ số P/E

Đây là phương pháp cũng được áp dụng phổ biến ở các thị trường chứng khoán đã phát triển. Hệ số P/E là hệ số giữa giá cổ phiếu (thị giá) và thu nhập hàng năm của một cổ phiếu đem lại cho người nắm giữ.

Thông thường, để dự tính giá của một loại cổ phiếu, người ta thường dùng thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty nhân với hệ số P/E trung bình ngành hoặc của một công ty tương tự về qui mô, ngành nghề và đã được giao dịch trên thị trường.

Việc áp dụng hệ số P/E để tính giá cổ phiếu tại Việt nam còn gặp phải nhiều khó khăn do thiếu số liệu và thị trường chứng khoán chưa phát triển. Tại các thị trường đã phát triển, theo số liệu thống kê về chỉ số P/E, hệ số này từ 8-15 là bình thường,

Nếu hệ số này lớn hơn 20 thì công ty đang được đánh giá rất tốt và người đầu tư trông đợi trong tương lai, mức thu nhập trên một cổ phiếu của công ty sẽ tăng nhanh.

Trường hợp công ty có hệ số P/E thấp có thể là do thị trường không đánh giá cao công ty đó hoặc chưa hiểu biết nhiều về công ty.

Khi tất cả các cổ phiếu trên thị trường đều có giá quá cao so với giá trị thực của nó thì phần bong bóng sẽ vượt quá phần thực và nhất định có ngày nổ tung, gây khủng hoảng thị trường như đã từng thấy ở các nước phát triển.

Định giá cổ phiếu dựa trên cơ sở tài sản ròng có điều chỉnh

Quan điểm chung của phương pháp này cho rằng, một công ty có giá trị không kém hơn tổng các giá trị của từng loại tài sản riêng của nó trừ đi các khoản nợ của nó.

Tài sản riêng ở đây được hiểu bao gồm cả những giá trị lợi thế của công ty. Giá cổ phiếu của công ty có thể được tính theo phương pháp tổng quát sau:

Giá cổ phiếu = (Giá trị tài sản ròng + Giá trị lợi thế)/Tổng số cổ phiếu định phát hành

Phương pháp này thường được sử dụng để tính toán giá tham chiếu và so sánh. ở Việt Nam, phương pháp này được áp dụng phổ biến cho các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá.

Tuy nhiên, giá trị tài sản ròng của công ty dù được định giá chính xác đến đâu cũng chỉ thể hiện giá trị thanh lý của công ty, trong khi đó đối với người đầu tư mua cổ phiếu thì tương lai của công ty mới là điều đáng quan tâm hơn cả.

Trong các doanh nghiệp cổ phần hoá ở Việt Nam có nhiều loại tài sản mà chúng ta không xác định được giá do không có thị trường cho các loại tài sản này, nhưng có một loại tài sản mà ai cũng thấy rõ là đang góp phần khiến cho các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá được định giá thấp là giá trị quyền sử dụng đất.

Quan sát cho thấy, việc quyền sử dụng đất trong các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá được định giá thấp hơn giá cả trên thị trường nhà đất từ 4 đến 5 lần không phải là hiện tượng cá biệt.

Hơn thế nữa, trong nhiều doanh nghiệp, quyền sử dụng đất là một tài sản có giá trị cao nhất, chiếm một tỷ trọng rất lớn trong tổng tài sản của công ty.

Trong khuôn khổ hạn hẹp của bài viết này và dựa trên một số số liệu về cổ phần hoá, bài viết sẽ tính những thiếu hụt trong quá trình định giá của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần bằng cách nhân tổng giá trị tài sản ròng của công ty lên 2 lần.

Dựa trên các phương pháp được giới thiệu trên và chỉ sử dụng một cách máy móc những con số ghi trên báo cáo tài chính năm 1999 và 2000 được công bố của các công ty niêm yết, các bạn có thể tự tính toán được giá trị cổ phiếu của các công ty.

Tuy nhiên, theo những tính toán nêu trên thì giá cổ phiếu vẫn chưa thể hiện được hoàn toàn về các giá trị thực của công ty mà nó phản ánh. Để có thể hiểu được một cách rõ nét và toàn diện hơn, chúng ta cần phải đi sâu vào phân tích những yếu tố phi định lượng khác nhưng lại ảnh hưởng rất lớn đến những kết quả tính toán nêu trên.

Những yếu tố mà bạn cần phải tính đến khi phân tích và tính giá cổ phiếu của một công ty bao gồm:

- Độ tin cậy của số liệu;
- Mức độ rủi ro trong hoạt động của công ty bao gồm cả những yếu tố như tình hình thị trường và triển vọng của công ty (điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến thời hạn hoạt động của công ty, hệ số chiết khấu trong công thức tính DCF);
- Những yếu tố liên quan đến tài sản vô hình của công ty như trình độ quản lý của ban giám đốc, uy tín sản phẩm, nhãn hiệu thương mại, chất lượng sản phẩm được thể hiện theo các tiêu chuẩn ISO.

BÀI 27: ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU: YẾU TỐ BAN LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP

Hầu hết các nhà đầu tư đều nhận thấy tầm quan trọng của một ban lãnh đạo tốt trong các doanh nghiệp. Do vậy, yếu tố các nhà quản trị doanh nghiệp được xem là một trong những yếu tố rất đáng quan tâm khi xem xét đầu tư vào một cổ phiếu nào đó.

Rõ ràng là nhà đầu tư không thể luôn luôn chắc chắn và quyết định đầu tư chỉ dựa vào các báo cáo tài chính. Thế nhưng vấn đề định giá ban lãnh đạo doanh nghiệp thật sự là một việc làm rất khó.

Bởi có thể nói rằng yếu tố con người nhất là các vị trí quản trị cấp cao được xem là tài sản vô hình lớn nhất của doanh nghiệp. Như chúng ta đã biết, vấn đề định giá tài sản vô hình luôn luôn là một việc không hề đơn giản.

Không có một công thức chung nào cho việc định giá ban lãnh đạo, nhưng có một số yếu tố mà chúng ta nên chú ý khi xem xét một doanh nghiệp.

Công việc của ban lãnh đạo

Một ban lãnh đạo tài năng được xem như là xương sống của bất kỳ một doanh nghiệp thành công nào. Lãnh đạo có tài sẽ đưa doanh nghiệp có thể vượt qua khó khăn, đạt được những thành tựu được xã hội ghi nhận.

Nói như thế không có nghĩa là vai trò của các nhân viên bình thường khác không quan trọng. Nhưng vai trò của ban lãnh đạo trong doanh nghiệp thật sự là hết sức quan trọng, bởi họ luôn là người đưa ra các quyết định mang tính chiến lược, thành công hay thất bại của một doanh nghiệp cũng bắt đầu xuất phát từ những quyết định như vậy.

Chúng ta có thể nghĩ về ban lãnh đạo doanh nghiệp giống như thuyền trưởng của một con tàu vậy. Mặc dù không trực tiếp lái tàu, nhưng thuyền trưởng biết cách nhìn nhiều yếu tố, biết cách hướng dẫn các thủy thủ để có được một chuyến đi an toàn.

Lý thuyết mà nói, nhiệm vụ của ban lãnh đạo trong một doanh nghiệp cổ phần, chính là việc tạo ra giá trị cho các cổ đông, làm sao để dưới sự điều hành của mình, doanh nghiệp có thể tạo ra được càng nhiều giá trị kinh tế cho các cổ đông càng tốt.

Dĩ nhiên là không phải lúc nào ban lãnh đạo cũng hành động vì lợi ích của cổ đông. Ban lãnh đạo, họ cũng là những con người, cũng giống như những con người khác, luôn luôn tìm kiếm lợi ích cho bản thân.

Vấn đề sẽ trở nên nghiêm trọng khi ban lãnh đạo thực hiện những quyết định chiến lược mà động lực vì lợi ích cá nhân, nói khác đi, lợi ích cá nhân ban lãnh đạo và lợi ích của các cổ đông không đồng nhất.

Đây là vấn đề rất dễ xảy ra, lý thuyết tài chính đã gọi nó là “lý thuyết đại diện”(agency theory). Lý thuyết này nói rằng mâu thuẫn lợi ích sẽ xảy ra trừ khi quyền lợi của các nhà quản trị được cột chặt theo một tỷ lệ nào đó với những giá trị tăng thêm mà họ tạo ra cho các cổ đông.

Yếu tố quản trị không phải luôn luôn ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Một số nhà đầu tư tranh luận rằng các yếu tố mang tính định tính như thế thì cũng không có ý nghĩa nhiều, bởi vì giá trị thật sự của ban lãnh đạo sẽ bị ảnh hưởng thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và đặc biệt là giá cổ phiếu.

Vâng! quả là đôi khi đúng như thế thật, nhưng chỉ là trong dài hạn. Nhưng trong ngắn hạn, một sự thể hiện cho thấy hoạt động của doanh nghiệp rất tốt không đồng nghĩa với việc đảm bảo rằng doanh nghiệp ấy đang có một ban lãnh đạo tốt.

Hãy nhìn lại các doanh nghiệp trong khủng hoảng dotcom! Có một thời gian, mọi người, mọi nhà đều nói về các doanh nghiệp dotcom mới thành lập đang thay đổi dần các nguyên tắc kinh doanh thông thường.

Giá cổ phiếu tăng cao như một sự khẳng định hướng đi thành công. Thế nhưng, trong ngắn hạn thị trường luôn cư xử một cách lạ lùng. Hãy nhìn vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong khoảng thời gian từ cuối năm 2006 cho đến những tháng đầu năm 2007, chúng ta dễ thấy, ngay cả với những doanh nghiệp làm ăn không thật sự hiệu quả nhưng giá cổ phiếu vẫn cứ tăng vùn vụt.

Do vậy, một mình giá cổ phiếu cao không bao giờ đồng nghĩa với việc doanh nghiệp ấy đang sở hữu một ban quản trị tài năng.

Khoảng thời gian gắn bó với doanh nghiệp

Một trong những tín hiệu xem xét ban lãnh đạo tốt chính là khoảng thời gian mà CEO và các nhân sự cấp cao khác phục vụ cho doanh nghiệp.

Ví dụ như CEO trước của General Electric, Jack Welch, ông đã gắn bó với công ty gần 20 năm trước khi ông về hưu. Rất nhiều người đã xem ông như là một trong những nhà quản trị tài năng nhất của thời đại.

Warren Buffet, một trong những nhà đầu tư vĩ đại nhất thế giới hiện nay, người được xem là ông hoàng chứng khoán của thế giới, cũng đã rất xem trọng yếu tố thời gian gắn bó của lãnh đạo doanh nghiệp với doanh nghiệp.

Ông luôn tìm kiếm các công ty có ban lãnh đạo ổn định, tài năng, phục vụ doanh nghiệp đó trong một khoảng thời gian dài.

Chiến lược và các mục tiêu

Khi bạn muốn tìm hiểu về một doanh nghiệp nào đó, hãy đặt câu hỏi: Các mục tiêu mà ban quản trị thiết lập cho doanh nghiệp là gì? Doanh nghiệp có xây dựng các giá trị cốt lõi cho mình hay không?

Nếu có hãy xem xét thật kỹ những gì họ đề ra với những gì họ thực hiện. Họ có đang thật sự hành động vì các mục tiêu ấy hay không?

Mua cổ phiếu nội bộ và kế hoạch mua lại cổ phần của doanh nghiệp

Không một nhà đầu tư bình thường nào có thể hiểu rõ về doanh nghiệp hơn chính các nhà quản trị của doanh nghiệp đó, do vậy khi các thành viên quản trị cấp cao của doanh nghiệp mua cổ phiếu của chính doanh nghiệp mình được xem là một tín hiệu tốt.

Bởi vì cũng như hành vi của những nhà đầu tư khác, chắc chắn là khi nhìn thấy có thể kiếm lợi được thì họ mới mua cổ phiếu vào. Thế nhưng vấn đề là chúng ta phải quan tâm nhiều hơn đến khoảng thời gian mà các nhà quản trị nắm giữ cổ phiếu của mình.

Họ mua cổ phiếu của chính mình vào nhằm mục đích gì? Mua vào rồi bán ra nhanh chóng nhằm kiếm chênh lệch hay là muốn đầu tư cho dài hạn? Ví dụ điển hình nhất chính là Bill Gate: mặc dù ông cũng bán đi một ít để đa dạng hoá đầu tư, tuy nhiên phần lớn gia tài của ông được nằm dưới dạng cổ phiếu của Microsoft.

Hình thức doanh nghiệp thực hiện mua lại cổ phần trên thị trường chứng khoán cũng là một dấu hiệu đáng quan tâm khi đánh giá về ban lãnh đạo của doanh nghiệp. Mua lại cổ phần cũng là một hình thức phân bổ nguồn vốn.

Việc mua lại cổ phần sẽ làm gia tăng giá trị cho các cổ đông nếu như công ty thật sự đang bị thị trường định giá thấp hơn giá trị thực. Nói chung, hành động này chứng tỏ, các nhà quản trị đang thực hiện mục tiêu tối đa hoá lợi ích cho các cổ đông.

Mức lương thưởng và thù lao cho ban lãnh đạo

Thông thường ở các vị trí quản trị cấp cao ở các doanh nghiệp Việt Nam, thì mức lương của họ thông thường không ít hơn 8 chữ số mỗi tháng (tính theo VND), còn mức thù lao cho các nhân sự cấp cao là một mức lên tới 6-7 con số (tính theo USD) mỗi năm.

Và mức thù lao ấy còn gia tăng theo thời gian cùng với những giá trị mà họ tạo ra được cho các cổ đông. Tuy nhiên cũng thật khó mà nhận định được mức thù lao đối với các nhân sự cấp cao như thế nào là cao? Bởi vì tùy theo đặc điểm của từng ngành mà mức thù lao có khác nhau.

Thí dụ, các CEO trong ngành ngân hàng, giống như Citibank's Sandy Weil, nhận được hơn 20 triệu USD mỗi năm, trong khi đó CEO của Krispy Doughnuts, Scott Livengood, hiếm khi nào nhận được mức 1 triệu USD/ năm.

Nói chung, cách đơn giản nhất để bạn so sánh chính là lấy mức thù lao trả cho nhân sự cấp cao trong cùng ngành để biết ban lãnh đạo trong doanh nghiệp mà bạn đang quan tâm đang được trả thù lao cao hay thấp? Dĩ nhiên, thù lao xứng đáng với những gì họ đã cống hiến cho doanh nghiệp.

Tuy vậy, bạn cũng phải hết sức chú ý xem các CEO có đang theo đuổi mục tiêu dài hạn cho doanh nghiệp hay không? Nếu CEO luôn nhận được mức lương hàng triệu đô la mỗi năm trong khi doanh nghiệp đang trên bờ vực phá sản thì liệu có nên đặt dấu hỏi với CEO ấy?

Khi nói về lương thưởng và thù lao, thì không thể không nhắc tới quyền mua cổ phần dành cho nhân viên của doanh nghiệp. Mấy năm trước đây, nhiều người đồng tình rằng quyền ưu tiên sở hữu cổ phần của công ty đối với các nhân sự cấp cao được xem giải pháp tốt để tránh tình trạng xảy ra vấn đề đại diện (agency problem), chắc chắn rằng các nhà quản trị sẽ luôn hành động vì mục tiêu tối đa hoá giá trị cho các cổ đông.

Về mặt lý thuyết thì nghe có vẻ rất có lý, thế nhưng thực tế thì không hoàn toàn màu hồng như thế. Đúng là quyền ưu tiên khi mua cổ phần của doanh nghiệp sẽ cột chặt quyền lợi và trách nhiệm của các nhà quản trị, song điều này cũng không có gì là đảm bảo họ sẽ hành động vì những mục tiêu lâu dài cho các nhà đầu tư.

Rất nhiều nhà quản trị đã thực hiện một số chiến lược ngắn hạn (làm thiệt hại cho doanh nghiệp trong dài hạn) nhằm đẩy giá cổ phiếu lên để họ có thể bán quyền chọn mua cổ phần đi, và như thế là đã kiếm được một khoản tiền tương đối cho bản thân.

Thay lời kết

Thật sự thì vấn đề định giá ban lãnh đạo doanh nghiệp là một vấn đề rất khó. Cũng chẳng có một quy tắc chung nào, thế nhưng hi vọng với những gì bài viết trình bày, có thể giúp chúng ta có những cái nhìn đầy đủ hơn khi đánh giá một bộ máy lãnh đạo của một doanh nghiệp nào đó. Hãy luôn luôn quan tâm đến các báo cáo tài chính qua các quý, qua các năm.

Tuy các báo cáo tài chính không nói hết cho bạn nghe toàn bộ câu chuyện nhưng chúng cũng có những đánh giá nhất định. Đặc biệt là hãy quan tâm đến ai là người lập các báo cáo tài chính cho doanh nghiệp ấy.

BÀI 28: 7 DẤU HIỆU NHẬN DIỆN CỔ PHIẾU “RỖM”

Có cách nào giúp nhà đầu tư tránh mua phải hàng “rỗm” trên TTCK như DVD? Câu trả lời xem chừng không dễ. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là DN “qua mặt” được hết mọi nhà đầu tư.

Mặc dù cổ phiếu của CTCP Dược phẩm Viễn Đông (DVD) đã chính thức bị hủy niêm yết từ 5/9/2011, nhưng dư âm của câu chuyện này vẫn còn rất dài. Nhiều vấn đề liên quan đến DVD và nhìn từ DVD đến nay vẫn là tâm điểm thời sự.

Từ DVD, một loạt câu hỏi như chất lượng công bố thông tin, công tác giám sát thông tin, vấn đề phá sản ở DN, trách nhiệm của kiểm toán, quyền lợi cổ đông khi công ty phá sản... đã và đang được đặt ra.

Tại thời điểm này, khi cổ đông DVD gần như mất hết hy vọng vớt vát lại tài sản, thì câu chuyện đấu tranh cho quyền lợi đã không còn là tâm điểm chú ý. Điều nhà đầu tư lo âu hơn, liệu có cách nào để họ không vấp phải một DVD thứ hai?

Tham khảo của ĐTCK với nhiều chuyên gia trên TTCK được nhận câu trả lời rằng: đây là một câu hỏi quá hóc búa, bởi ở những DN này, thông tin thường bị bung bít và các con số cũng không đáng tin cậy.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là DN “qua mặt” được hết mọi nhà đầu tư. Từ câu chuyện DVD, giới phân tích thấy có những tín hiệu, tuy không dám nói là đúng cho mọi trường hợp và không thể đánh đồng hay quy chụp với tất cả DN, nhưng ít nhiều là cơ sở để nhà đầu tư thận trọng hơn.

1. Khi chủ DN/DN không được các DN cùng ngành đánh giá cao

Mặc dù DVD đã rất thành công khi lên sàn (ngày 22/12/2009) với giá chốt phiên 74.000 đồng/cổ phiếu, chỉ thua mức giá của DHG và IMP lúc bấy giờ và đã phát hành 3 triệu cổ phiếu cho Bank Investment với giá 80.500 đồng/cổ phiếu

Nhưng với các DN trong ngành sản xuất dược, DVD là một cái tên mờ nhạt và không được đánh giá cao. Tiếc là DN sản xuất dược phẩm với hơn 100 mặt hàng đã được mua bản quyền, nhưng tính đến tháng 10/2009, DVD vẫn là DN không có nhà máy.

2. Khi chủ DN/DN quá chú ý đến các hoạt động giao dịch cổ phiếu

DVD là DN mà các thành viên trong HĐQT thay vì chuyên tâm với công việc kinh doanh, lại quá say sưa với giao dịch cổ phiếu. Chỉ sau khi lên sàn vài ngày, ông

Lê Văn Dũng, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc DVD đã đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu DVD.

Không chỉ mua đi bán lại cổ phiếu DVD, ông Dũng còn quyết liệt thu mua cổ phiếu ở Dược phẩm Hà Tây (DHT). Tính đến 22/6/2010, tổng sở hữu của ông Dũng và các bên liên quan tại DHT lên 28,68% vốn điều lệ, nhưng phía mua lại không thực hiện chào mua công khai như quy định.

Vì lý do này mà những bí mật ở DVD mới có cơ hội hé lộ dần dần.

3. Khi cổ đông lớn, tổ chức đồng loạt bán ra cổ phiếu, chấp nhận lỗ lớn

UBCK không đủ thẩm quyền tìm ra sự gian dối tại DN

Trong lần trao đổi với báo chí về vụ liên quan đến DVD, lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK) cho biết, sau khi nhận được đơn thư tố cáo DVD, UBCK đã lập đoàn kiểm tra trực tiếp tại DN này.

Khi vào làm việc tại DN, UBCK phát hiện ra rằng, mặc dù phần lớn doanh thu và lợi nhuận của DVD trên lý thuyết là phát sinh từ các công ty không có liên quan, nhưng thực chất các công ty này đều có liên quan đến DVD.

Tuy nhiên, UBCK cho biết, họ không có đủ thẩm quyền để tiến hành kiểm tra tại các công ty "đối tác" của DVD, nên nghi vấn về việc lập hồ sơ, chứng từ giả mạo, khai khống doanh thu, lợi nhuận tại DVD vẫn chỉ là nghi vấn. UBCK cho biết, việc UBCK có thể làm là hợp tác với cơ quan công an để cơ quan này tiến hành điều tra, làm rõ.

Đầu năm 2011, TTCK ghi nhận một loạt động thái thoái vốn của các tổ chức, cổ đông lớn ở DVD. Xét tổ chức ngoại, Deutsche Bank AG London là đơn vị thoát hàng đầu tiên.

Kế đó, BI Private Equity New Markets II (PENM II) "nổi gót" Deutsche Bank AG London bán ra toàn bộ 1,6 triệu cổ phiếu DVD từ 16/3 - 22/3/2011. Riêng những tổ chức đầu tư trong nước như Ngân hàng An Bình, CTCP Y tế Medi, Công ty Kỹ thuật Hoàn Thiện... cũng liên tục bán ra từ nhiều tháng trước đó.

Điều đáng nói, như thông tin từ Bank Investment thì PENM II đã chấp nhận bán lỗ hơn 200 tỷ đồng để thoát hàng. Rõ ràng, phải có lý do rất nghiêm trọng thì các tổ chức với năng lực tài chính mạnh, đủ khả năng chịu đựng mới quyết định như vậy.

Giám đốc đầu tư tại một CTCK ở TP. HCM nói: "Nếu nhà đầu tư nhìn theo và làm theo diễn biến thoái vốn của các tổ chức, chắc chắn đã giảm được thiệt hại".

4. Khi tổ chức tư vấn "bỏ chạy"

CTCK Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (SBS) là đơn vị tư vấn cho DVD trong đợt phát hành niêm yết cổ phiếu. Như lẽ thông thường, đơn vị tư vấn luôn là đơn vị thấu rõ DN nhất, có cơ hội biết nhiều thông tin của DN nhất.

Chính vì thế, mỗi động thái của đơn vị tư vấn trở nên quan trọng và cần xem như một tín hiệu.

Thông thường, trước một cổ phiếu tốt, nhiều CTCK thành đối tác, cổ đông lớn tại DN sau khi tham gia tư vấn phát hành. Tuy nhiên, ở DVD, diễn biến ngược lại.

Ngay sau khi DVD lên sàn, từ 22/12 - 29/12/2009, SBS đã lập tức tìm cách bán ra, giảm sở hữu từ 9,11% vốn ở DVD xuống còn 2,08%. Nếu tinh ý, cổ đông DVD đã không phải đau khổ như hiện tại.

5. Khi chủ DN/DN có dính tới vi phạm pháp luật

Các chuyên gia lưu ý, nhà đầu tư cần chú ý những vi phạm pháp luật có tính hình sự hơn là vi phạm liên quan đến hành chính.

Chẳng hạn, câu chuyện Masan Cusumer dính tới kiện tụng liên quan đến hình ảnh quảng cáo không phải là câu chuyện đáng ngại, nhưng việc lãnh đạo DVD bị bắt giam vì thao túng giá chứng khoán thì không thể làm ngơ.

Lý do là phía sau sự kiện này là rất nhiều câu chuyện khác, liên quan đến hoạt động không minh bạch ở DVD. Thực tế cũng minh chứng, khi bức màn bí mật ở DVD kéo lên, nhiều sự thật phơi ra đã vượt sức tưởng tượng của nhiều người.

6. Khi DN đạt tăng trưởng lợi nhuận bất thường

Không phải tự nhiên DVD "hợp hờn" được nhà đầu tư, mà tiêu biểu là các tổ chức chuyên nghiệp, bản lĩnh như Bank Investment cũng bị "dính bẫy". Bởi lẽ, theo BCTC do Ernst & Young kiểm toán năm 2009, lợi nhuận sau thuế của DVD là 108,7 tỷ đồng, tăng 335,8% so với năm 2008.

Trước con số kinh doanh ấn tượng như vậy, với đơn vị kiểm toán thuộc Big4 toàn cầu, các chuyên gia thừa nhận, làm sao nhà đầu tư có thể nghi ngờ về con số?

Tuy nhiên, nếu thận trọng, nhà đầu tư sẽ phải đặt dấu hỏi và kiểm tra lại con số tăng trưởng này. Bởi thông thường, trừ lĩnh vực bất động sản có thể có doanh thu

đột biến do hạch toán dự án, còn lại các DN ở những ngành khác thì rất ít đơn vị đạt mức tăng trưởng lợi nhuận trên 50%/năm.

Trong khi đó, tại DVD là 335,8%! Một tín hiệu khác, dù đạt tăng trưởng lợi nhuận sau thuế năm 2009 hơn 300%, nhưng đà tăng doanh thu của DVD lại chưa tới 60%. Và các năm trước đó, kinh doanh của DVD không có gì nổi bật. Ngoài ra, nếu phân tích thêm sẽ thấy, thời điểm DVD tung ra con số "khủng" trùng với thời điểm DVD phát hành cổ phiếu.

7. Khi đà tăng doanh thu không theo kịp đà tăng khoản phải thu

Khi sự việc ở DVD vỡ lở, giới đầu tư mới có dịp "soi" lại báo cáo tài chính của DVD kỹ hơn và phát hiện, dấu hiệu về một DVD "ma", tạo doanh thu ảo thực ra đã xuất hiện ngay trong báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009.

Đầu tiên, trong khi doanh thu năm 2009 chỉ tăng chưa tới 60% thì khoản phải thu của DVD đã tăng hơn 232,8% so với cùng kỳ. Theo thuyết minh báo cáo tài chính, riêng khoản phải thu từ các đối tác ngoại (mà sau này giới đầu tư mới biết là không có thực) đã hơn 200 tỷ đồng.

DVD hầu như không có giao dịch mua bán với đối tác bên ngoài. Các hoạt động mua bán đều chủ yếu với đơn vị liên kết. Đây là cơ sở để DVD thổi doanh thu một cách trót lọt.

Chính vì thế, một giám đốc đầu tư CTCK ngại nêu tên cho biết, nhà đầu tư phải xem đây như tín hiệu để cảnh giác hơn với DN mình góp vốn

Còn rất nhiều tín hiệu khác có thể giúp DN nhận diện cổ phiếu dỏm như những khoản lưu ý ngoại trừ của đơn vị kiểm toán, yếu tố dòng tiền âm, vi phạm trong công bố thông tin...

Tuy nhiên, trên tất cả, cách phòng vệ tốt nhất là giới đầu tư nên thay đổi quan niệm về cổ phiếu rẻ. Không nên nghĩ cổ phiếu rẻ là cổ phiếu dưới mệnh giá. Bên cạnh đó, ở những trường hợp cổ

phiếu/DN có những diễn biến bất thường, một sự cân nhắc sẽ không bao giờ thừa với túi tiền của nhà đầu tư.

BÀI 29: KHI NÀO NÊN BÁN RA CỔ PHIẾU?

Có lẽ là không tồn tại một loại cổ phiếu nào thực sự an toàn. Điều cốt yếu là các nhà đầu tư cần nhận biết được thời điểm thích hợp để bán ra cổ phiếu

Trong “trò chơi” chứng khoán, nhiều nhà đầu tư đã “mất cả chì lẫn chài” chỉ vì bỏ qua thời điểm nên bán ra cổ phiếu, để rồi khi giá cổ phiếu sụt giảm thì muốn bán cũng không thể nào bán được.

Việc xác định thời điểm tốt nhất để bán ra cổ phiếu được xem là khá khó khăn đối với các nhà đầu tư, cho dù đó là những nhà đầu tư nghiệp dư hay Soros hoặc John Neff.

Bất kỳ nhà đầu tư chứng khoán nào cũng mong muốn đầu tư vào những công ty mà cổ phiếu có khả năng sinh lợi cao, giá cổ phiếu có xu hướng tăng mạnh, hoặc ít nhất cũng phải ổn định.

Tuy nhiên, sự thật không bao giờ như vậy, giá các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán liên tục biến động, các chỉ số quan trọng cũng lên xuống thất thường, lúc quá cao, lúc lại quá thấp khiến các nhà đầu tư luôn ở trong trạng thái bất an.

Những thành công trong đầu tư chứng khoán luôn đòi hỏi các nhà đầu tư phải nắm vững kiến thức về chứng khoán, cũng như có kinh nghiệm trong đầu tư để tìm hiểu rõ cổ phiếu mình đang giữ có ổn định không và liệu khi thị trường chứng khoán tụt dốc thì nó bị ảnh hưởng xấu không.

Đặc biệt, các nhà đầu tư cần biết rõ lúc nào không nên nắm giữ cổ phiếu nữa. Sau đây là một số dấu hiệu giúp nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán có thể nhận biết được thời điểm nào nên bán ra cổ phiếu.

1. Cơ cấu tổ chức điều hành công ty có sự xáo trộn:

Nếu những nhà quản lý cấp cao, những người chịu trách nhiệm về sự thành công của doanh nghiệp, bắt đầu rời bỏ công ty thì có thể xem đó là dấu hiệu bất lợi cho tương lai của công ty.

Khi đó, các nhà đầu tư cần phải theo dõi và phát hiện xem tại sao lại có những thay đổi như vậy. Nếu phát hiện ra những dấu hiệu cho thấy công ty đang trở nên suy yếu trong lĩnh vực kinh doanh chính, thì tốt nhất nên bán cổ phiếu của công ty đó đi và thay vào đó là tìm mua cổ phiếu của công ty khác trong cùng lĩnh vực nhưng mạnh hơn và có ban điều hành ổn định hơn.

2. Lợi nhuận và cổ tức giảm sút:

Trong trường hợp này, các nhà đầu tư nên điều tra cẩn thận trước khi quyết định có nên bán cổ phiếu hay không. Nếu là do ban quản trị công ty quyết định không chia cổ tức để tập trung vốn cho việc phát triển và mở rộng quy mô công ty, thì đó lại là điều tốt và cổ phiếu sẽ tăng giá trong tương lai.

Nhưng thông thường thì sự sụt giảm về lợi nhuận và cổ tức là dấu hiệu xấu cho thấy tương lai của công ty gặp nhiều khó khăn, khi đó đa số nhà môi giới đều khuyên khách hàng bán cổ phiếu đi.

Các công ty niêm yết có xu hướng chi trả cổ tức khá cao (trên 10%/năm) nên nhiều nhà đầu tư cho rằng đây là dấu hiệu tốt để tiếp tục nắm giữ cổ phiếu, nhưng không nên coi đây là căn cứ duy nhất để quyết định mua hay bán chứng khoán.

Cổ tức chỉ thể hiện những kết quả trong quá khứ, không có gì bảo đảm việc đó sẽ tiếp diễn trong tương lai.

Aiko Musaki, một nhà đầu tư cá nhân đang công tác tại bộ phận cổ phiếu và thị trường chứng khoán của hãng điện tử Matsushita, cho biết: “Theo tôi, các nhà đầu tư chứng khoán chỉ nên nắm giữ cổ phiếu của những công ty có cổ tức cao và ổn định, với điều kiện công ty đó có kế hoạch sử dụng vốn phát triển đúng hướng”.

3. Thị giá cổ phiếu lớn hơn nhiều lần so với giá trị thực:

Thomas Calvin, một nhà đầu tư chiến lược của công ty chứng khoán Lufkin & Jenrette, cho rằng: “Những tranh cãi về giá cổ phiếu của các công ty niêm yết đều chỉ mang tính một chiều, điều quan trọng là bản thân nhà đầu tư phải tự mình xác định được giá trị thực của chúng.

Hãy cẩn trọng với những cổ phiếu có thị giá cao vọt. Bong bóng cổ phiếu có thể vỡ bất cứ lúc nào”. Đúng là có một số nhà đầu tư dù biết rằng cổ phiếu của mình đã vượt quá giá trị thực hàng chục lần nhưng họ vẫn chưa bán đi vì muốn trì hoãn việc chịu thuế thu nhập cũng như hy vọng giá sẽ còn tăng nữa.

Tuy nhiên, nếu cảm thấy thị giá đã vượt qua giá trị thực chất của cổ phiếu nhiều lần thì nên bán cổ phiếu đi, bởi vì nếu giữ lại những cổ phiếu này bạn sẽ phải chịu rủi ro rất cao và chỉ có thể trì hoãn việc chịu thuế chứ không thể không nộp thuế.

Ngoài ra, khi bán ra cổ phiếu này thì sẽ có cơ hội đầu tư vào cổ phiếu khác để đa dạng hóa danh mục và giảm thiểu rủi ro đầu tư của mình.

4. Không còn lý do để lựa chọn cổ phiếu đó:

Có thể lý do để các nhà đầu tư quyết định mua cổ phiếu của Merck là bởi công ty này đã công bố một loạt các phát minh ra những loại thuốc mới có hiệu quả cao. Đột nhiên, một thời gian sau người ta phát hiện ra một trong số các loại thuốc đó của Merck có những tác dụng phụ bất lợi cho sức khỏe.

Thế là thị phần của công ty bị sụt giảm và lợi nhuận của công ty trong tương lai cũng sẽ sụt giảm. Khi đó, các nhà đầu tư nên bán cổ phiếu của Merck đi vì cổ phiếu này không còn tính hấp dẫn, cũng như không còn những lý do ban đầu để lựa chọn cổ phiếu nữa.

Mỗi nhà đầu tư trước những quyết định đều có các phân tích, tính toán kỹ lưỡng để tìm ra các lý do mua cổ phiếu.

Tuy nhiên, thời gian trôi qua, nếu những lý do đó không còn phù hợp nữa, mặc dù giá cổ phiếu vẫn ổn định thì các nhà đầu tư cũng nên bán cổ phiếu đó đi, bởi sự ổn định này chỉ là nhất thời và tiềm ẩn một đà tụt dốc trong tương lai.

5. Sự hài lòng đối với danh mục đầu tư hiện tại không còn nữa:

Có thể trong danh mục đầu tư sẽ có các cổ phiếu không phù hợp với các mục tiêu tài chính đặt ra trước đó (mua sắm tài sản, chuẩn bị cho kế hoạch nghỉ hưu...), khi đó tốt nhất nên bán các cổ phiếu đang có đi và tổ chức lại danh mục đầu tư mới phù hợp hơn với mong muốn của mình.

Một danh mục đầu tư đa dạng sẽ ít rủi ro hơn một danh mục đầu tư tập trung vào một hay một ít loại đầu tư. Đa dạng hoá – nghĩa là dàn trải tiền của bạn ra các loại đầu tư khác nhau – làm giảm rủi ro, bởi vì nếu một số khoản đầu tư của bạn đi xuống thì số khác lại đi lên.

Hãy làm tính toán một cách đơn giản: nếu bạn muốn nắm giữ số lượng cổ phiếu trị giá 100.000 USD, bạn nên nắm giữ năm loại cổ phiếu, mỗi loại trị giá 20.000 USD. Bạn không nên cố gắng nắm giữ một số lượng cổ phiếu nhất định nào đó, bạn hãy đầu tư một số tiền đã định cho mỗi loại cổ phiếu.

Cách đây không lâu, Warren Buffet, một cây đại thụ trong giới đầu tư phố Wall, đã từng nói: “Đầu tư chứng khoán là hình thức kinh doanh đòi hỏi sự nhanh nhạy và óc phán đoán cao”.

Quả thật, khi tham gia vào thị trường này, ngoài việc phải nắm bắt đầy đủ những thông tin từ thị trường, nhà đầu tư còn cần có khả năng phân tích và dự báo triển vọng phát triển của công ty,

cũng như phải thực sự tỉnh táo nắm bắt được sự thay đổi nhanh nhạy của bất cứ thông tin nào có liên quan đến giao dịch trên thị trường, để từ đó kịp thời biết được lúc nào nên bán ra cổ phiếu.

Các nhà đầu tư đang ngày càng trở nên tinh thông hơn nhưng không vì thế mà các rủi ro trong đầu tư chứng khoán sẽ giảm bớt. Trong một bài phát biểu của mình,

John Markese, chủ tịch Hiệp hội các nhà đầu tư cá nhân của Mỹ nói: “Chất lượng, tính thời điểm và độ sâu rộng của thông tin trên thị trường chứng khoán đạt tới mức độ chưa từng có, nhưng nó vẫn không cho phép bạn dự đoán chính xác được tương lai. Hãy tỉnh táo, phân tích kỹ thị trường để từ đó đề ra được những quyết định cần thiết và hợp lý”.



Một trong những lý do xác đáng để đem bán cổ phiếu là khi xuất hiện những thông tin xấu về các chỉ số tài chính của công ty phát hành.

Đó có thể không phải là những tin tức xấu cuối cùng, David Covach, Trưởng điều hành của Turner Investment Partners, cho biết. “Tốt nhất là bán những cổ phiếu này đi hơn là giữ và ngồi nhìn thấy giá cổ phiếu ngày càng tụt xuống thấp hơn”, ông nói.

“Khi nhận được những thông tin xấu đầu tiên, bạn đừng thụ động ngồi nhìn”, Daniel Morgan, người điều hành Quỹ Synovus Investment Advisors, nói. Đặc biệt, nếu đây là những công ty nhỏ và đang phát triển nhanh, giá cổ phiếu của các hãng này đã không hiếm lần tăng quá mức mong đợi.

Morgan cảnh báo rằng cần phải bán loại cổ phiếu này ngay khi nhận được những tin tức cho thấy có sự thay đổi cơ bản theo chiều hướng xấu đi trong công việc kinh doanh.

Xác định giá bán

Các chuyên gia khuyên khi mua cổ phiếu của một hãng nào đó, bạn nên định ngay giá có thể bán được. Bạn có thể xác định mức giá này dựa vào những bảng phân tích của các nhà băng hoặc các công ty môi giới chứng khoán.

Những thông tin này có thể được đăng tải trên những tờ báo và các tạp chí chuyên ngành. Người chơi chứng khoán phải tự xác định cho mình mức giá mà anh ta sẵn sàng bán những cổ phiếu đã mua.

Khi mua cổ phiếu, những người điều hành Quỹ Needham Growth Fund xác định giá có thể bán ra dựa trên dự báo về mức lợi nhuận và khả năng phát triển kinh doanh của hãng phát hành cổ phiếu.

Vào năm 2002, Seagate Technology, một công ty nghiên cứu công nghệ lưu trữ thông tin, lần đầu tiên lên sàn chứng khoán và Needham Growth Fund mua cổ phiếu của hãng này với giá 12 đôla.

Những nhà điều hành quỹ xác định 25 đôla là giá có thể bán được, theo họ ở mức giá này tương quan giữa vốn đầu tư và hệ số P/E quá cao. Vì vậy, vào cuối năm 2003, khi giá đạt mức 25 đôla, quỹ đã quyết định bán một phần cổ phiếu Seagate của mình.

Nhìn lại sự việc, một nhà điều hành của quỹ nói: “Đáng lẽ ra chúng tôi phải bán hết số cổ phiếu này mới phải, vì chỉ một thời gian ngắn sau là giá bắt đầu giảm. Chúng tôi rút ra bài học khi mua cổ phiếu phải xác định giá cần bán và khi cổ phiếu đạt đến mức giá này thì phải bán hết”.

Ông còn nói thêm : tuy nhiên mức giá này trong một số tình huống có thể được xem xét lại, ví dụ trong trường hợp lợi nhuận hoặc mức tiêu thụ sản phẩm/dịch vụ của hãng phát hành cổ phiếu tăng đột ngột.

Ngoài ra, còn có những cách khác để định mức giá bán cổ phiếu, nhưng đều phải xác định ngay từ khi mới mua chúng và sau đó tuân thủ tuyệt đối quyết định đã đưa ra. Anderton, nhân viên Tactical Trader, cho biết. “Không được có bất kỳ sự luyến tiếc nào. Nếu bạn mua cổ phiếu vì nghĩ rằng giá sẽ lên, thì phải bán lập tức khi giá hạ”, ông nói.

Có những biện pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu khả năng tổn thất cho những người chơi chứng khoán, xác định mức stop loss.

Tức là người chơi cổ phiếu “treo” lệnh bán ở mức thấp hơn một số phần trăm nào đó so với giá hiện tại. Khi giá thị trường thay đổi, mức stop loss cũng có thể thay đổi theo nhưng khoảng phần trăm chênh lệnh giữa chúng không đổi. Bằng cách này, người chơi chứng khoán luôn biết số lợi nhuận thấp nhất mà anh ta có thể nhận được.

Kiểm tra bản thân

Người chơi chứng khoán cần phải hiểu rõ tại sao anh ta mua cổ phiếu và định kỳ kiểm tra lại những nguyên nhân dẫn đến quyết định mua xem chúng còn tồn tại không, Crag Hodges, người lãnh đạo Quỹ Hodges Fund ở Dallas , cho biết.

Hay nói một cách đơn giản hơn, “nếu tình hình biến đổi theo hướng tồi tệ, thì hãy bán số cổ phiếu đã mua”.Khoảng 4 năm trước, Hodges Fund đã mua cổ phiếu của hãng radio vệ tinh XM - Satellite Radio được thành lập vào năm 2001 với giá 3 đôla/một cổ phiếu.

Đầu tiên, Crag Hodges cho rằng giá loại cổ phiếu này có thể tăng lên đến 15-16 đôla, nhưng ông đã tăng định giá mức bán sau khi nhận thấy Satellite Radio không những mất mạng lưới sử dụng cho những cá nhân mà còn ký hợp đồng với những hãng sản xuất ô tô để lắp radio của mình.

Theo đánh giá của Hodges, việc tăng mạng lưới khách hàng tất sẽ kéo theo sự tăng lợi nhuận cho hãng.

Hodges bán cổ phiếu Satellite Radio của mình vào đầu năm 2005 với giá mỗi cổ phiếu là 35 đôla. Ông đưa ra quyết định này sau buổi gặp gỡ hằng năm với những nhà đầu tư, ban lãnh đạo Satellite Radio nói về việc “mở rộng mạng lưới người sử dụng nhưng không có một lời nào nói về những lợi nhuận thu được”.

Hodges hiểu rằng quan điểm của ông cho rằng việc tăng số lượng người sử dụng sẽ có ảnh hưởng tích cực đến tình hình tài chính của Satellite Radio đã không đúng với sự thực.

Quyết định bán số cổ phiếu này của ông là hoàn toàn đúng đắn, một thời gian ngắn sau cổ phiếu của Satellite Radio bắt đầu giảm. Giá cổ phiếu thậm chí giảm xuống tới 10 đôla (Hodges lại một lần nữa mua cổ phiếu của hãng ở mức giá này), và hiện nay giá lại tăng lên 14 đôla.

Quan sát thị trường

Nếu tình hình thị trường chứng khoán xấu đi, theo Morgan, những người chơi cổ phiếu nên bán bớt. “Có thể bạn không muốn hoàn toàn rút khỏi cuộc chơi, vì vậy hãy rút một phần vốn đầu tư của mình để bảo toàn lực lượng. Và sau đó một thời gian hãy phân tích lại tình hình thị trường để đưa ra những quyết định mới”, ông nói.

Trong trường hợp này, việc đầu tiên là bán đi phần đầu tư mạo hiểm nhất, sau đó bán một phần cổ phiếu của những công ty nhỏ vì nó có thể giảm giá nhiều hơn cổ phiếu của những “cây đại thụ”, Skott Billodo, Giám đốc đầu tư vào những công ty vừa và nhỏ Fifth Third Asset Management, chia sẻ kinh nghiệm.

Tuy nhiên, một số nhà chơi chứng khoán chuyên nghiệp lại cho rằng không nên chop lấy các pha lên hay xuống của thị trường nói chung mà tập trung sự chú ý vào cổ phiếu của những công ty nhất định nào đó. “Chúng tôi không dự đoán chiều hướng của thị trường mà tập trung vào việc tìm kiếm những cổ phiếu có triển vọng”, Hodges nói.

Còn Fuller thì có hai chiến lược: đầu tư vào đầu cơ. Sau khi xác định những cổ phiếu có tính dài hạn, ông lập danh mục đầu tư lâu dài bao gồm những cổ phiếu mà ông sẽ giữ trong dài hạn có thể từ vài năm đến một chục năm.

Đối với những cổ phiếu này, sự dao động ngắn và trung bình về giá không làm ông bận tâm. Thậm chí, ông còn mua thêm mỗi khi giá xuống. Theo Fuller thì thông thường đây là những cổ phiếu của thị trường nguyên liệu, kim loại quý.

Còn trong chiến lược đầu cơ thì bản danh mục đầu tư của ông lại phụ thuộc vào sự dao động trên thị trường và số lượng cổ phiếu thuộc loại hình đầu tư này của ông cũng nhiều hơn.



BÀI 30: PHÂN TÍCH – DỰ BÁO GIÁ CỔ PHIẾU

Nhà đầu tư cần phải nắm vững những vấn đề bản chất nhất của phân tích và dự báo giá cổ phiếu, và do đó phải xem xét toàn diện, tổng thể các nội dung chính yếu sau:

Nhà đầu tư cần phải nắm vững những vấn đề bản chất nhất của phân tích và dự báo giá cổ phiếu, và do đó phải xem xét toàn diện, tổng thể các nội dung chính yếu sau:

1. Tiến hành phân tích CP trên thị trường với mục tiêu là đưa ra dự báo về giá CP và xu hướng giá CP trong tương lai

Tìm khả năng sinh lời cao. Đó là một trong những nội dung quan trọng – xác định giai đoạn nào của chu kỳ CP tăng trưởng – giúp nhà đầu tư cân nhắc để đi đến quyết định đầu tư CK có hiệu quả nhất.

2. Đầu tư vào CP, với tính chất sinh lợi và rủi ro cao

Nhà đầu tư thường sử dụng một lượng tiền khá lớn hoặc cực lớn để kinh doanh CK, do đó, họ rất quan tâm việc dự báo diễn biến giá CP. Nếu dự đoán giá cả diễn biến đúng, sẽ mang lại thành công lớn; và ngược lại, sẽ thua thiệt, thậm chí có khi dẫn đến phá sản.

Chính vì vậy, phân tích CP đã trở thành một ngành kinh doanh lớn và có xu hướng ngày càng phát triển – theo đòi hỏi ngày càng cao của nhà đầu tư – vì thị trường ngày càng phát triển đa dạng và phức tạp hơn.

3. Muốn phân tích CP để dự báo tốt về diễn biến giá cả CP

Nhà đầu tư cần phải xem xét, nghiên cứu và tìm ra câu trả lời thoả đáng các vấn đề cụ thể:

a/ Các CP nào sẽ lên giá – vì sao?

b/ Các CP đó lên giá bao nhiêu – do đâu?

c/ Trong thời gian bao lâu, thì các CP đó đạt mức tăng như vậy – vì đâu?

Phải phân tích và tìm ra một ưu thế cạnh tranh nhất định so với các đối thủ khác như: độc quyền về công nghệ, phát minh sáng chế, chiếm lĩnh thị trường hoặc phương pháp quản lý khoa học, chặt chẽ, nâng cao hiệu quả kinh doanh v.v...

4. Trong giai đoạn thử nghiệm này, hầu hết chỉ có sự tham gia của các nhà đầu tư cá nhân, sau 43 phiên giao dịch

Giá liên tục tăng quá cao, vượt xa giá trị thực của CP (có loại CP giá thị trường hơn 3 lần so mệnh giá CP)

- Với tác động của quan hệ cung – cầu thị trường và tâm lý nhà đầu tư
- Xu hướng giá còn tiếp tục tăng và giá tăng, giảm xen kẽ, dẫn đến rủi ro và lợi nhuận xen kẽ, thực sự cuộc chơi “đỏ, đen”, người được kẻ mất trong kinh doanh CK. Hãy cảnh giác với thị trường!

5. Vấn đề quan trọng là phải xác định và lựa chọn CP tăng trưởng

Nghĩa là cổ phiếu đó có thể tiếp tục tăng trưởng trong tương lai, theo các tiêu chí sau:

- a/ Đưa ra các sản phẩm mới hoặc dịch vụ mới, độc đáo, có sức thu hút trên thị trường, có khả năng chiếm lĩnh thị trường, đạt tốc độ tăng trưởng trong thời gian dài;
- b/ Có chu kỳ doanh thu ổn định, tăng một cách liên tục đều đặn;
- c/ Ở trong giai đoạn của chu kỳ tăng trưởng để có lợi nhuận cao trong một thời gian dài;
- d/ Ở vị thế dẫn đầu trong ngành hoạt động và có chiến lược phát triển thích hợp, dự đoán đúng xu hướng phát triển trong tương lai;
- e/ Có lợi nhuận trên vốn cao hơn 15%, sử dụng một phần lợi nhuận còn lại sau khi đã chi trả cổ tức để tăng vốn chủ sở của các cổ đông – tái đầu tư phát triển;
- f/ Có số lợi ít, hoặc ít nhất là có tỷ số nợ/vốn cố định khoảng < 20% nguồn vốn dài hạn, sẽ gặp khó khăn tài chính trong quá trình tăng trưởng.

6. Căn cứ vào các tiêu chí trên, cần phân tích kỹ những loại cổ phiếu đang lưu hành

Tính hoàn thiện chưa đủ. Mỗi loại cổ phiếu: Sam, Ree, Hap- mang sắc thái riêng, từng tiêu chí “đậm, nhạt” khác nhau – nổi lên là: công nghệ, sản phẩm, thị trường, tái đầu tư, lợi tức, tỷ số nợ và các tổ chức quản lý.vv..., đặc biệt là chiến lược phát triển trong tương lai.

Cảnh giác với thị trường, vì thị trường vẫn hoạt động chỉ với 4 loại CP giao dịch, đầu tư gắn liền với đầu cơ, giá tiếp tục biến động.

Cần tìm ra các giới hạn khác nhau của các loại cổ phiếu đó – xác định mức độ tín nhiệm và sinh lời để có chiến lược đầu tư cụ thể đối với từng loại cổ phiếu, bảo đảm

lợi nhuận và thu nhập hợp lý là vấn đề khó khăn và giải quyết đúng đắn của các nhà đầu tư, tránh rủi ro thua thiệt.

7/ Trong thực tế kinh doanh CK, việc dự báo biến động giá và xu hướng giá ngắn hạn có nhiều thành công hơn

Chính xác hơn dự báo xu hướng dài hạn, vì tính nhạy cảm và phức tạp của thị trường chứng khoán. Do đó, phải dự đoán và xử lý các vấn đề sau:

a/ Trong dài hạn, đầu tư CP sẽ mang lại lợi tức vượt xa các loại đầu tư khác, yếu tố quyết định nhất và duy nhất đến giá CP là lợi nhuận và chất lượng CP là quan trọng nhất;

b/ Trong ngắn hạn, đầu tư CP có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của nhà đầu tư;

c/ Lợi nhuận và rủi ro luôn tỷ lệ với nhau, lợi nhuận cao thì rủi ro càng lớn;

d/ Mức độ biến động của CP lớn hơn nhiều so với trái phiếu, lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng đến giá trái phiếu;

đ/ Danh mục đầu tư đa dạng sẽ ít rủi ro hơn danh mục đầu tư tập trung;

e/ Lạm phát là mối đe dọa lớn nhất đối với các khoản đầu tư dài hạn. Đó là những vấn đề kinh tế – tài chính và nguyên tắc kinh doanh phức tạp, có tính tổng hợp – ảnh hưởng do nhiều yếu tố khác nhau kể cả trình độ hiểu biết của các chuyên gia phân tích CK cũng như nhà đầu tư

8/ Phân tích cơ bản CP nhằm cung cấp thông tin để đánh giá triển vọng tăng trưởng và lợi nhuận

Trên cơ sở dự báo tương lai của TCPH, của ngành hoạt động, của nền kinh tế quốc dân và trong tương lai của cả nền kinh tế thế giới. Nó bao gồm các nội dung:

a/ Đánh giá môi trường kinh doanh tương lai;

b/ Dự báo thu nhập tương lai của TCPH;

c/ Dự báo mức giá CP. Do đó, phân tích cơ bản là phương pháp tiếp cận dài hạn, còn có nhiều biến số phải tính đến và không biết trước chắc chắn được.

9/ Phân tích kỹ thuật CP nhằm nghiên cứu những diễn biến hay hành vi thị trường

Thông qua việc nghiên cứu các mô hình giao dịch và các hành vi hiện tại của thị trường, vốn đã phức tạp – để có thể biết được một cách sâu sắc các hành vi có thể xảy ra trong tương lai của thị trường.

Những thông tin về một CP, hoặc một ngành, hoặc một thị trường đều có thể được các nhà đầu tư nghiên cứu, xem xét, và do đó, nó phản ánh vào trong giá, cổ tức, lợi nhuận và mô hình giao dịch.

Nhà đầu tư có thể đầu tư vào một TCPH khi phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật cùng đưa ra kết luận chung về xu hướng biến động của giá và của TTCK.



BÀI 31: SỬ DỤNG BIỂU ĐỒ ĐỂ DỰ BÁO GIÁ CỔ PHIẾU

Các nhà kinh tế đã từng bác bỏ việc sử dụng các mô hình phân tích những dữ liệu trong quá khứ để dự đoán giá cổ phiếu trong tương lai. Các biểu đồ giá cổ phiếu mà các nhà phân tích kỹ thuật thường áp dụng để dự đoán giá cổ phiếu có thể mang lại nhiều thông tin giá trị.

Nhà phân tích kỹ thuật trên thị trường chứng khoán là những người có thể dự đoán giá cổ phiếu trong tương lai bằng việc phát hiện ra xu hướng giá trong quá khứ.

Các biểu đồ thị trường của họ biểu diễn các mô hình có tên gọi rất sống động, như mô hình đỉnh đầu vai với một đỉnh lớn cùng hai đỉnh nhỏ thấp hơn ở hai bên, hay mô hình đáy lớn với một loạt các đáy, mỗi đáy sau lại thấp hơn đáy liền trước...

Những thông tin giao dịch tuy rất đơn giản từ các biểu đồ này nhưng lại là lộc trời cho đối với những người biết đọc nó.

Từ một thế kỷ trước đây, Charles Dow – nhà sáng lập ra chỉ số Dow Jones hiện nay đã phát minh ra lý thuyết Dow để dự đoán xu hướng giá cổ phiếu.

Các biểu đồ được một số nhà đầu tư nổi tiếng thế giới sử dụng như Stanley Druckenmiller – người đang quản lý Quỹ phòng ngừa rủi ro Quantum của George Soros và Jeffrey Vinik – người đã từng quản lý Quỹ tương hỗ Magellan.

Các nhà kinh tế nghiên cứu thị trường tài chính vẫn xem phân tích kỹ thuật như một phép thần chú và có nhiều mối quan hệ đối với phân tích cơ bản mang tính kinh tế chính xác như chiêm tinh với thiên văn học.

Những nhà kinh tế phản bác phân tích kỹ thuật cho rằng, trong một thị trường hiệu quả, giá cả phản ánh tất cả các thông tin hiện tại và việc nghiên cứu các mô hình giá trong quá khứ sẽ không mang lại một thông tin bổ ích nào như liệu giá cổ phiếu trong tương lai sẽ tăng hay giảm.

Cụ thể, giá cả sẽ chuyển động mà không thể dự đoán được hay thay đổi một cách ngẫu nhiên. Trong thập kỷ vừa qua, một số nhà kinh tế đã kiểm nghiệm lý thuyết thị trường hiệu quả bằng cách tìm ra một số các ví dụ minh họa những chuyển động trong giá cổ phiếu có thể dự đoán được dễ dàng.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tranh cãi về việc liệu những chuyển động này có đủ khả năng dự đoán cho các nhà đầu tư thu lợi trên cơ sở những thay đổi giá mong đợi? Câu hỏi này được đề cập một cách chi hết trong cuốn “Thị trường chứng khoán không chuyển động một cách ngẫu nhiên” (nhà xuất bản đại học Princeton, 1999) của Craig MacKinlay thuộc Trường Wharton School và Andrew Lo thuộc Học viện công nghệ Massachusetts.

Ông Andrew Lo và hai đồng tác giả đã đưa ra những luận chứng bảo vệ mô hình phân tích kỹ thuật.

Bằng việc sử dụng giá cổ phiếu của Mỹ trong các năm từ 1962 đến 1996, họ kiểm tra khả năng dự báo của 5 cặp mô hình phân tích kỹ thuật đang được sử dụng rộng rãi: đỉnh đầu và vai, đỉnh đầu và vai lộn ngược, đỉnh và đáy rộng, ba đỉnh và đáy, hai đỉnh và đáy. Kết quả cho thấy, các mô hình phân tích kỹ thuật hầu như xảy ra thường xuyên hơn nếu chúng thực sự là các sự kiện ngẫu nhiên.

Nhìn chung, các biểu đồ chứa đựng các thông tin bổ ích về giá cổ phiếu trong tương lai. Tuy nhiên, có một sự khác nhau rất lớn giữa các kết quả tại các thị trường khác nhau.

Với những cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán New York (NYSE) và Sở giao dịch chứng khoán Mỹ (AMEX), chỉ có 7 trong số 10 mô hình phân tích kỹ thuật có đủ khả năng dự báo để thống kê. Đối với cổ phiếu trên thị trường Nasdaq thì cả 10 mô hình đều có ý nghĩa quan trọng về mặt thống kê.

Nghiên cứu không đi sâu vào tìm hiểu điều gì tạo ra các mô hình nhưng có một khả năng là các mô hình phản ánh những thay đổi trong tâm lý nhà đầu tư. Sự ham thích rủi ro của nhà đầu tư có thể thay đổi theo cách có thể dự báo tương ứng với những thay đổi cụ thể trong mức giá.

Nhưng hiện vẫn chưa rõ ràng, liệu khả năng dự đoán của các mô hình phân tích kỹ thuật sẽ bị mất đi hay không nếu các nhà đầu tư quá tận dụng chúng để thực hiện giao dịch.

Do các nhà đầu tư đã sử dụng biểu đồ trong dự đoán giá cổ phiếu khoảng 100 năm nay và chúng vẫn chứng tỏ được tính hữu dụng của mình, nên khả năng dự đoán của các mô hình sẽ vẫn còn mãi.

Các mô hình truyền thống được sử dụng trong phân tích kỹ thuật vẫn còn khá sơ sài và được xác định bởi những cái có thể nhìn thấy. Vì thế, phân tích kỹ thuật vẫn thường được coi là một nghệ thuật hơn là một môn khoa học.

Phân tích chỉ số Yield để đầu tư chứng khoán

Chỉ số Current Yield (Tỷ suất thu nhập trên thời giá cổ phần) là một công cụ giúp nhà đầu tư tự quyết định cho mình nên chọn đầu tư vào doanh nghiệp nào?

Chỉ số Current Yield (Hay người ta thường gọi là Yield) là gì? Đây là chỉ số dùng để phản ánh mối quan hệ giữa cổ tức nhà đầu tư nhận được từ công ty với giá cổ phiếu mà nhà đầu tư mua vào nó là tỷ lệ cổ tức mà cổ đông nhận được trên giá chứng khoán mà cổ đông đó mua vào

- Phân tích mối quan hệ giữa cổ tức nhà đầu tư nhận được từ công ty và giá nhà đầu tư mua cổ phiếu, chúng ta thấy có hai trường hợp sau đây

+ Trường hợp 1: Nếu nhà đầu tư mua chứng khoán xong rồi chờ chứng khoán lên giá để hưởng chênh lệch gọi là lãi vốn (capital gain) thì nhà đầu tư sẽ không quan tâm gì nhiều đến Yield. Lúc này Yield không có ý nghĩa gì thực sự quan trọng với họ so với các chỉ số P/E, EPS như đã đề cập trong bài trước

Trong trường hợp này, các nhà đầu tư đã phân tích mối quan hệ giữa Yield và EPS. Nếu Yield thấp, ép cao thì họ hy vọng công ty sử dụng phần lợi nhuận để tái đầu tư tăng lợi nhuận cho các năm tiếp theo giúp P/E giảm. Lúc này họ dễ dàng bán lại cổ phiếu với P/E cao để có lãi vốn

+ Trường hợp 2: Nếu nhà đầu tư mua chứng khoán để đầu tư lâu dài (như để mua làm của) thì tất nhiên họ sẽ quan tâm tới việc thu lợi nhuận hàng năm, hàng quý. Lúc này chỉ có cổ tức họ thu được. Khi đó Yield là mục tiêu chính để họ quan tâm.

Khi công ty chia cổ tức cao có nghĩa là không cần sử dụng lợi nhuận để lại có thể do: công ty sử dụng vốn vay công ty chưa có kế hoạch mở rộng sản xuất hoặc thị phần công ty đã bão hoà.

Khi đó lợi nhuận không được dự đoán tăng nhiều trong năm tới đồng nghĩa P/E không giảm nhiều dẫn đến việc các nhà đầu tư không hy vọng sẽ tăng giá cổ phiếu của mình trong tương lai.

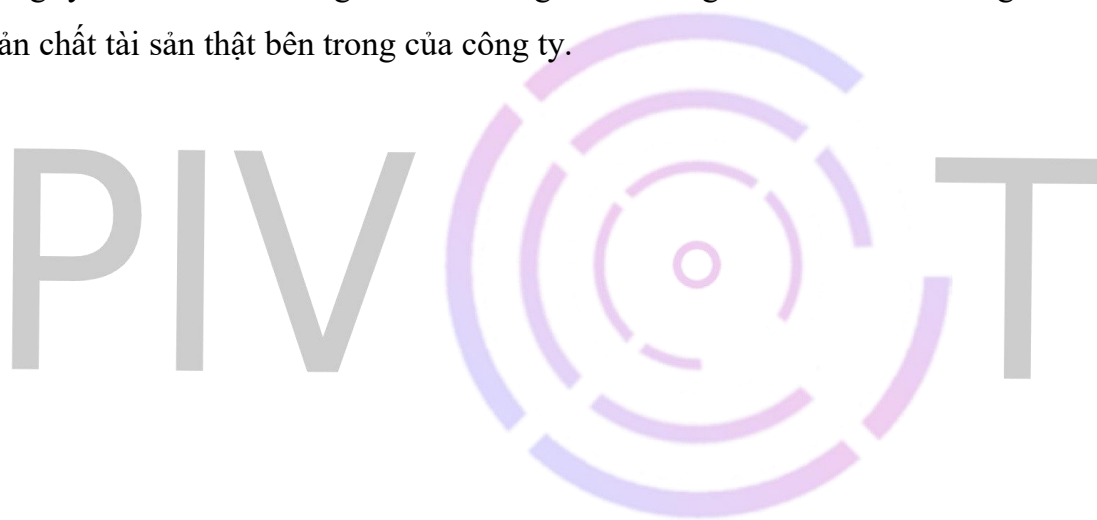
Thông thường lợi nhuận thu được từ cổ tức công ty trả thấp hơn nhiều so với lợi nhuận thu được từ việc bán cổ phiếu.

Ví dụ như công ty Cơ điện lạnh (REE) từ ngày cổ phần hoá đến nay cổ tức nhà đầu tư nhận được chỉ là 283% trên mệnh giá cổ phần (một trăm ngàn đồng) trong khi đó tăng giá cổ phiếu là 1350% có nghĩa tăng 4,7 lần.

Do vậy đối với các nhà đầu tư chứng khoán trên thị trường thì điều quan tâm duy nhất của họ chỉ là lãi vốn có nghĩa trong Đại hội cổ đông hàng năm để quyết định chia cổ tức thì họ thường bỏ phiếu không chia cổ tức nhiều.

Nói tóm lại khi đầu tư bạn nên tìm hiểu và đánh giá hết các loại chỉ số phân tích để có một cái nhìn tổng thể hơn mối quan hệ của các chỉ số này để ra quyết định đầu tư cho chính xác.

Kỳ sau chúng tôi sẽ giúp bạn đi sâu phân tích thêm các mối quan hệ giữa tài sản công ty và tài sản cổ đông để bạn không nhầm lẫn giữa cái bề thế bên ngoài và cái bản chất tài sản thật bên trong của công ty.



BÀI 32: NHẬN BIẾT TIỀM NĂNG CỦA CÁC CÔNG TY MỚI NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

Những cổ phiếu của các thương hiệu mới xuất hiện trên thị trường, hoàn toàn có thể sau 10 hay 15 năm nữa sẽ “rót hàng tấn” tiền mặt vào tài khoản của bạn. Liệu lịch sử có lặp lại không? Có ai nhìn thấy tiềm năng của một cổ phiếu “tân binh” nào đó để thay đổi vận mệnh của mình trong tương lai?

Wal-Mart hiện là công ty lớn thứ hai trên thế giới, nếu ai đó nhanh tay nắm giữ các cổ phiếu của công ty này với trị giá 10.000 đô-la vào năm 1980 (khoảng 10 năm sau khi công ty này phát hành cổ phiếu ra thị trường), thì ngày nay họ đã có thể “ngồi” trên đồng của cải trên năm triệu đô-la.

Nike đã khiến cho cả thế giới muốn được “giống như Mike” (Mike là tên gọi thân thiết của Michael Jordan). Tiền thân của Nike là Công ty Blue Ribbon Sports do Phil Knight sáng lập vào năm 1964 với mục đích nhập khẩu giày thể thao rẻ tiền của Nhật mang thương hiệu Onizuka vào thị trường Mỹ.

Lúc đầu Công ty Blue Ribbons Sports gặp quá nhiều vấn đề. Tên thương hiệu cứ loay hoay mãi vẫn chưa chọn xong, đổi từ Onizuka thành Onizuka Tiger, rồi Tiger và Asics mà vẫn không “trụ” được.

Mãi đến năm 1972, khi thành lập một dây chuyền sản phẩm độc lập tại Hàn Quốc, Công ty Blue Ribbons Sport mới quyết định chọn cái tên Nike (tên của một nữ thần chiến thắng Hy Lạp). Thành công lớn nhất của Nike, có lẽ là tìm ra được nhân vật Michael Jordan làm “lá chắn sống” cho thương hiệu của mình.

Jordan, siêu huyền thoại trong làng bóng rổ thế giới, đã góp phần đưa thương hiệu Nike lên đến đỉnh cao ngày nay. Cổ phiếu trị giá 10.000 đô-la của Nike vào năm 1985 (năm Michael Jordan gia nhập đội bóng rổ) hiện nay có trị giá hơn 750.000 đô-la.

Starbucks trở thành một thương hiệu lớn toàn cầu trong vòng 10 năm gần đây. Nếu bạn mua 10.000 đô-la cổ phiếu của Starbucks năm 1997 (tức là năm năm sau khi công ty này phát hành cổ phiếu lần đầu tiên trên thị trường), thì ngày nay bạn có thể nắm trong tay 85.650 đô-la.

Vậy liệu bạn có thể khám phá ra một công ty nào đó sẽ mang lại lợi nhuận khổng lồ sau 15 năm nữa không? Nếu như đã tìm thấy và nắm giữ trong tay những thông tin chắc chắn, chi tiết về công ty này, bạn hãy mạnh dạn tiến lên phía trước.

Tại sao lại như vậy? Bạn thử quay về 27 năm về trước, tức là vào năm 1980. Đây là năm xảy ra khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng. Người châu ngòi nổ cho cuộc khủng hoảng này chính là Iran.

Ngay sau khi Iran tuyên bố ngừng xuất khẩu dầu lửa, giá dầu thế giới tăng vọt, khiến lạm phát tại Mỹ tăng 12%, giá vàng đã leo lên mức 873 USD/ounce. Khi đó, nhiều người có quan điểm cấp tiến đã thổi bùng lên một làn sóng mới... đó là quay trở về thị trường chứng khoán mà trước đây họ cho là cửa đầu tư không chắc chắn. Và nhiều người đầu tư chứng khoán vào thời điểm đó đã bút phá lên trở thành những tỷ phú giàu có trên thế giới.

Vì vậy, rất có thể cách đầu tư tốt nhất ngày hôm nay cũng giống như những gì đã diễn ra vào năm 1980. Tuy nhiên, cơ hội đầu tư vào cổ phiếu của các hãng đã có tên tuổi như Wal-Mart, Nike hay Starbucks để sinh lời lớn đã không còn nữa.

Vấn đề là bạn phải nhìn ra tiềm năng của những công ty mới phát hành cổ phiếu, cũng như nhận biết được thực lực của họ.

Dĩ nhiên để đánh giá được điều này là cả một quá trình không đơn giản. Bất cứ một sự thành công hay thất bại nào trong kinh tế và thương mại cũng đều liên quan chẳng chịt đến nhiều vấn đề khác.

Bên cạnh các mặt về tài chính, quản lý và phương thức cạnh tranh mà bất cứ doanh nghiệp lớn nhỏ nào cũng phải cần đến, thì ở nhiều mức độ khác nhau, có bốn yếu tố được cho là quan trọng nhất để tạo ra sức bật, đó là:

- Tính quần chúng;
- Tính sáng tạo độc đáo;
- Năng lực quảng cáo tiếp thị;
- Sức mạnh tổ chức nội bộ.

Trong bốn yếu tố này, các công ty Wal-Mart, Nike và Starbucks đã tìm cách đề cao một trong số đó và họ đã thành công.

Từ những năm 1980, nhiều nhà đầu tư “đổ xô” đi mua cổ phiếu của Wal-Mart và thực tế chứng minh họ đã nhìn nhận đúng tiềm năng của tập đoàn đi tiên phong trong việc phát triển “chuỗi siêu thị” bán lẻ tại nhiều nước trên thế giới.

Những nhà đầu tư sớm nhất vào cổ phiếu của tập đoàn này hiện đã có trong tay một tài sản khổng lồ. Ý tưởng sáng tạo độc đáo và bí quyết thành công của Wal-Mart rất đơn giản “chuyển đúng sản phẩm đến đúng người, vào đúng thời điểm và bằng các phương tiện hiệu quả nhất có thể”. Hay nói một cách khác, không có nhà bán lẻ nào có một sự lựa chọn hợp lý như Wal-Mart.

Còn đối với Nike, bí quyết thành công của họ là xây dựng thương hiệu dựa trên sự gắn bó tình cảm của người tiêu dùng với các siêu sao mà họ hâm mộ. Mang một đôi giày hết như đôi giày mà đã sử dụng trong khi thi đấu thì còn gì thích thú hơn?

Từ đó Nike quyết định đầu tư mạnh tay trong việc chiêu mộ các siêu sao bóng rổ về dưới trướng của mình. Trong suốt hơn 20 năm, Nike đã đầu tư hết ngân sách quảng cáo của mình để bao sân hơn 2.000 vận động chạy việt dã.

Hơn phân nửa vận động viên trong Hiệp hội bóng rổ quốc gia Mỹ ký hợp đồng quảng cáo cho Nike. Và có thể nói Nike đã thành công nhờ vào năng lực quảng cáo tiếp thị.

Sự thành công của Starbucks chủ yếu nằm ở tính quần chúng rất cao. Howard Schultz, ông chủ và cũng là người sáng lập ra Starbucks, đã cáo yết trước quần chúng rằng: “Chúng tôi không đứng về phía những người kinh doanh cà-phê mà về phía các khách hàng uống cà-phê”.

Nghĩa là ông xác định: ông ta và 12 vạn cửa hàng cà phê Starbucks trên toàn thế giới đứng về phía “quần chúng” hay đồng nghĩa với việc làm giàu nhờ vào sự hưởng ứng nồng nhiệt và tiếp tay đắc lực của các khách hàng.

Vậy có công ty nào mới phát hành cổ phiếu trên thị trường đề cao bốn yếu tố nói trên không? Các nhà tư vấn cổ phiếu trên trang Motley Fool có giới thiệu về chiến lược nâng giá trị cổ phiếu lên trong một thời gian ngắn của Tập đoàn bán lẻ thực phẩm tự nhiên Whole Food Market.

Theo họ, đó là những “Quy luật”. Những nhà đầu tư chứng khoán có thể nghiên cứu và tham khảo các quy luật này để tìm ra những công ty triển vọng mới niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Quy luật thứ nhất: luôn xem xét công ty trong sự cạnh tranh tổng thể

Whole Foods có một nguồn lực lớn hơn bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào. Tập đoàn có một đội ngũ lãnh đạo tuyệt vời và có khả năng sinh lợi lớn. Trên thực tế, cổ phiếu Whole Foods có khả năng sinh lợi lớn gấp ba lần cổ phiếu của các đối thủ cạnh tranh chính là Safeway, Kroger và Pathmar.

Tập đoàn này có khả năng tài chính dồi dào, với 200 triệu đô-la tiền mặt luân chuyển, trong khi đó chỉ có 8 triệu đô-la là các khoản nợ. Đây là một bản báo cáo cân đối kế toán gây thêm muốn đối với bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào.

Bản báo cáo cân đối kế toán là một thuận lợi quan trọng đảm bảo sức mạnh của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Đây là một trong ba bản hạch toán tài chính quan trọng mà bất kỳ một công ty cổ phần nào niêm yết công khai cổ phiếu trên thị trường đều phải có định kỳ ba tháng và hàng năm. (Hai bản báo cáo còn lại là Báo cáo doanh thu – Income statement và Báo cáo lưu chuyển tiền – Cash flow).

Quy luật thứ hai: tìm ra một lĩnh vực kinh doanh thích hợp và tạo ra những điều mới mẻ

Một khi bạn nghĩ rằng không cần phải đổi mới trong một lĩnh vực kinh doanh đã thành công, thì có nghĩa bạn đang tạo cơ hội cho những công ty kiểu như Whole Foods Market tiến lên phía trước và chính họ sẽ là người thay đổi quy tắc của cuộc chơi đang diễn ra.

“Đổi mới trên mọi phương diện” đã nhanh chóng biến Whole Foods Market thành một trong những tập đoàn bán lẻ lớn nhất thế giới với sự tăng trưởng nhanh nhất trong ngành công nghiệp siêu thị.

Và chính điều này là yếu tố đảm bảo cho sự tăng trưởng của Whole Foods Market trong thời gian dài sắp tới, cũng như tăng cơ hội nhân lên gấp bội giá trị cổ phiếu của tập đoàn này sau 10 hay 15 năm nữa.

Theo dự đoán, với hệ thống trên dưới 200 cửa hàng tại nhiều thành phố của nước Mỹ, ở các thành phố lớn như San Diego đều có từ một đến hai cửa hàng và hệ thống siêu thị của công ty này đang vươn sang một số nước khác như Canada và Anh, thì mục tiêu đạt được doanh số bán hàng 12 tỷ đô-la vào năm 2010 không phải là điều hoang tưởng.

Chắc chắn nhiều nhà đầu tư nhìn thấy cơ hội này và ngay từ bây giờ đã bắt đầu chiến dịch “thu gom” cổ phiếu của Whole Foods Market.

Quy luật thứ ba: khách hàng là thượng đế

Không biết bạn có ngạc nhiên khi biết điều này không: trung bình các công ty thường mất đi một nửa số khách hàng chỉ sau bốn năm hoạt động. Tại sao vậy? Rất đơn giản.

Hầu hết các công ty này sau một thời gian thu hút được một lượng khách hàng nhất định, bắt đầu nghĩ rằng mình quan trọng hơn “các thượng đế”. Và họ trở nên tham lam, háms lợi. Họ bắt đầu lừa gạt khách hàng bằng nhiều cách mà họ nghĩ rằng khách hàng sẽ không để ý đến.

Ví dụ họ ghi tăng hóa đơn điện thoại của khách hàng, thu phí thanh toán tín dụng... Hoặc họ cắt giảm những lợi ích của khách hàng nhưng đồng thời lại tăng giá sản phẩm/dịch vụ.

Điều gì sẽ xảy ra? Khách hàng bắt đầu cảm thấy mình bị lừa gạt và tìm kiếm sự lựa chọn mới. Và một khi đã ra đi, họ gần như là không bao giờ quay lại sử dụng sản phẩm/dịch vụ của bạn nữa.

Đó thực sự là một sự ngu ngốc. Nhưng nó lại vẫn đang xảy ra tại nhiều công ty. Chỉ có một số công ty, đã luôn đặt “sự trải nghiệm của khách hàng” lên vị trí đầu tiên và là trung tâm của mọi hoạt động.

Bạn nên nhớ, một công ty biết đặt khách hàng là thượng đế là một công ty “biết mơ những giấc mơ mà khách hàng muốn ngay cả trước khi khách hàng biết về điều này”.

Quy luật thứ tư: Cải tiến phương pháp quản trị và tuyển dụng những nhân viên chứa đầy sự đam mê

Ngày nay, phần lớn các doanh nghiệp đều chú trọng xây dựng một hệ phương pháp luận rất bài bản cho việc cải tiến chất lượng sản phẩm, đầu tư nhiều cho công tác nghiên cứu và phát triển nhằm giành vị trí dẫn đầu về công nghệ.

Các công ty ngày nay đều có mối quan tâm hàng đầu là tốc độ và hiệu quả kinh doanh, nhưng lại ít quan tâm đến việc cải tiến phương pháp quản trị. Tuy nhiên, cải tiến phương pháp quản trị mới là lực đòn bẩy, thúc đẩy tất cả các bộ phận khác cùng phát triển.

“Cùng nhau quản lý” là phương pháp quản lý mới mà Whole Foods Market đã đưa ra. Tại Công ty thực phẩm nổi tiếng thế giới này, đơn vị tổ chức cơ bản không phải là cửa hàng, mà chính là các nhóm nhỏ chịu trách nhiệm về từng nhóm sản phẩm khác nhau, như nhóm bảo quản, nhóm thực phẩm chế biến sẵn, nhóm hải sản...

Họ có toàn quyền quyết định nên dự trữ thêm mặt hàng nào, nên thay đổi những sản phẩm nào và cả quyền từ chối nhân sự mới. Khi tổng kết kinh doanh, tiền thưởng sẽ được chia cho cả nhóm, chứ không phải từng cá nhân.

Mỗi thành viên trong nhóm đều phải nắm rõ tình hình tài chính của cả công ty và đóng góp của từng người để có thể phân chia mức thưởng hợp lý. Điều làm nên sự khác biệt tại Whole Foods Market chính là mỗi nhân viên cũng là một nhà quản trị.



BÀI 33: THÔNG TIN VỀ NGÀNH KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Nhân tố quan trọng quyết định thành công của việc đầu tư vào công ty phát hành là thông qua việc tìm hiểu công ty thực hiện những hoạt động kinh doanh nào và các đối thủ cạnh tranh của công ty là ai.

Bạn cũng có thể nêu ra câu hỏi liệu công ty phát hành có đăng ký bằng sáng chế cho sản phẩm của mình không, vì điều này sẽ giúp công ty có lợi thế hơn các đối thủ cạnh tranh của mình.

Công ty phát hành có sử dụng công nghệ cao không? Công ty có khả năng điều tiết giá cả không? Hay đây cũng chỉ là một công ty nữa trong một lĩnh vực kinh doanh vốn đã rất tràn ngập?

Những vấn đề này cùng những vấn đề liên quan khác sẽ được giải đáp trong phần Thông tin về ngành kinh doanh.

Tuy nhiên bạn hãy chuẩn bị tinh thần phải đọc rất nhiều đấy. Những người chuẩn bị Bản cáo bạch có thể đặt ra giả thiết người đọc là những người lần đầu tiên tìm hiểu về công ty và do đó họ đưa ra các yếu tố về lịch sử, cơ cấu và các hoạt động của công ty nhằm tạo nên một bức tranh toàn cảnh về công ty.

Thông tin đưa ra thường bao gồm:

- Tình hình các ngành kinh doanh chính mà công ty phát hành tham gia;
- Triển vọng của các ngành liên quan có ảnh hưởng tới hoạt động ngành kinh doanh chính của công ty phát hành;
- Loại sản phẩm / dịch vụ kinh doanh chính của công ty;
- Khách hàng và nhà cung cấp của công ty phát hành;
- Công nghệ, phương thức sản xuất và kênh phân phối sử dụng;
- Các nhân tố thương mại như hệ thống bán lẻ, đại lý, hệ thống phân phối, nhãn hiệu sản phẩm, giấy phép kinh doanh, bằng sáng chế và khả năng nghiên cứu và phát triển.

Đối với các công ty đăng ký niêm yết được hưởng chính sách ưu đãi thì phần thông tin về ngành kinh doanh này trong Bản cáo bạch cũng cần phải công bố chi tiết các vấn đề về công nghệ của những công ty này.

BÀI 34: NHỮNG DẤU HIỆU CHO THẤY DOANH NGHIỆP ĐANG GẶP VẤN ĐỀ

Việc đầu tư vào một doanh nghiệp nào đó luôn đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng của mỗi người. Và hẳn nhiên không một nhà đầu tư nào không quan tâm mình đang đầu tư vào một doanh nghiệp như thế nào?

Có thể khi bạn quyết định đầu tư, những biểu hiện cho thấy đó là một doanh nghiệp rất có triển vọng, nhưng sau vài năm, tình hình có thể khác đi nhiều. Không ai có thể chắc chắn được điều gì trong tương lai.

Hãy phát hiện nhanh những dấu hiệu cho thấy doanh nghiệp đang gặp vấn đề để bảo vệ danh mục đầu tư của bạn được an toàn. Dưới đây là một vài dấu hiệu có thể cho bạn thấy một doanh nghiệp đang trên bờ vực phá sản hay đang gặp một số khó khăn tài chính nghiêm trọng. Tiền mặt bị giảm thường xuyên, liên tục

Lượng tiền mặt tại quỹ cần được duy trì một lượng đủ để đảm bảo hoạt động thường xuyên cho doanh nghiệp và ứng phó trong tình hình khẩn cấp. Các công ty mà có lượng tiền mặt bị giảm từ quý này qua quý khác trong khi bình thường quay vòng tiền mặt của chúng rất nhanh thì bạn phải dè chừng.

Bảng cân đối kế toán có thể giúp bạn rất nhiều, hãy xem xét sự khác biệt về lượng tiền mặt so với báo cáo trong năm ngoái. Hãy để ý, có thể công ty đã che lấp tình hình tiền mặt bằng việc phát hành thêm cổ phần mới hoặc vay thêm nợ.

Khả năng thanh toán lãi vay bị nghi ngờ

Báo cáo thu nhập của một doanh nghiệp sẽ cho chúng ta biết nó đã chi trả lãi vay như thế nào? Liệu rằng một công ty liên tục bị thua lỗ và báo cáo doanh số không ngừng giảm vẫn đủ khả năng duy trì thanh toán lãi vay? Đương nhiên là bạn muốn nhìn thấy một viễn cảnh sáng sủa hơn.

Bạn muốn doanh nghiệp sẽ có nhiều thu nhập hơn, lượng tiền mặt vào cuối ngày đủ dư thừa để thực hiện nghĩa vụ với các chủ nợ. Tuy nhiên, thực tế các công ty đang thất bại, hoặc là trong tình trạng sẽ thất bại thì cái viễn cảnh mà bạn mong muốn thường khó xảy ra. Chúng hiếm khi nào có đủ khả năng thanh toán các hoá đơn.

Các chỉ số tài chính có thể giúp bạn nhận định tốt hơn khả năng trả nợ của công ty. Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành là một chỉ số hữu ích. Nó bằng tổng tài sản lưu động chia cho tổng nợ ngắn hạn.

Nó cho biết cứ với một đồng nợ ngắn hạn thì có bao nhiêu đồng tài sản lưu động đảm bảo chi trả. Nếu tỷ số này lớn hơn 1 thì doanh nghiệp được xem là có nhiều khả năng thanh toán tốt nghĩa vụ nợ. Và ngược lại nếu tỷ số này nhỏ hơn 1 muốn ám chỉ rằng doanh nghiệp sẽ không đủ sức để trả nợ vay.

Nếu muốn đo lường khả năng thanh khoản tốt hơn của các tài sản lưu động, bạn có thể dùng chỉ số thanh toán nhanh bằng cách lấy tổng tiền mặt cộng chứng khoán khả mại cộng các khoản phải thu chia cho tổng nợ ngắn hạn. Ở đây đã loại bỏ yếu tố hàng tồn kho và các tài sản lưu động có tính thanh khoản không cao khác.

Thay đổi kiểm toán độc lập

Tất cả các báo cáo tài chính của các công ty đại chúng đều phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập. Thông thường các công ty hiếm khi nào thay đổi đơn vị thực hiện kiểm toán cho mình, vì vậy một sự thay đổi đột ngột đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập có thể là dấu hiệu cho thấy có gì đó bất ổn đang xảy ra.

Thường thì dấu hiệu này có nghĩa là, có sự không thống nhất đối với doanh thu sổ sách và doanh thu được kiểm toán hoặc có sự xung đột giữa các thành viên quản lý. Và dĩ nhiên đây không hề là một dấu hiệu tốt.

Một điều đáng quan tâm nữa là thư của kiểm toán viên. Một phần của các báo cáo gửi đến các cổ đông là các kiểm toán viên phải viết một lá thư khẳng định họ tin rằng các thông tin trong bảng cân đối kế toán, báo cáo dòng tiền, báo cáo thu nhập đưa cho các cổ đông đã được thể hiện một cách chính xác và công bằng, đã phản ánh chính xác tình hình tài chính trong công ty.

Tuy nhiên, nếu các kiểm toán viên đặt câu hỏi liệu rằng công ty có đủ khả năng tiếp tục hoạt động như một công ty đại chúng hoặc các kiểm toán viên ghi chú rằng có vài sự khác biệt mà

vẫn được xem là như nhau trong thực hành kế toán, nhất là với các con số về doanh thu được ghi nhận thì chúng nên được xem là một trong những dấu hiệu cảnh báo nghiêm trọng.

Cắt giảm cổ tức

Các công ty thực hiện việc cắt giảm tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông chưa chắc là đang đứng trên bờ vực phá sản. Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận một điều: Trong những thời gian khó khăn, việc cắt giảm cổ tức luôn luôn được các công ty xem xét thực hiện đầu tiên.

Do đó, bạn có thể xem việc cắt giảm hay hạn chế tỷ lệ chi trả cổ tức như một dấu hiệu có thể cho thấy công ty đang ở vào những thời điểm khó khăn.

Dĩ nhiên cũng cần phải tìm kiếm các bằng chứng khác ủng hộ việc quyết định có nên xem việc cắt giảm cổ tức của công ty như một tín hiệu cho thời gian “tăm tối” của doanh nghiệp hay không?

Nói rõ hơn thì khi so sánh với các doanh nghiệp khác cùng ngành, nếu lợi nhuận sụt giảm hoặc lên xuống một cách bất ổn mà công ty vẫn duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức cao, chắc chắn sẽ có dòng tiền tự do sẽ âm.

Sự ra đi của các nhân sự quản lý cấp cao

Nếu bạn đang tham gia cùng 1 đoàn thủy thủ trên chiếc tàu ra giữa đại dương mênh mông và rồi bạn phát hiện tàu đang bị đắm. Hoảng hốt, lo sợ, bạn tìm cách tháo chạy, rời xa chiếc tàu ấy càng nhanh càng tốt. Một công ty trên bờ vực phá sản cũng như vậy.

Các nhân sự cấp cao luôn là những người hiểu rõ tình hình công ty hơn bất kỳ ai. Họ có gia đình, họ cũng cần việc làm để nuôi sống bản thân và những người thân.

Vì vậy, ngay khi nhận thấy mọi thứ đang trở nên rất tồi tệ, công ty đang xuống dốc thê thảm, chắc chắn rằng bạn sẽ nhìn thấy sự ra đi của các nhân sự quản lý cấp cao.

Họ sẽ chuyển sang làm việc ở một công ty khác để tìm kiếm một tương lai tươi sáng hơn. Đồng nghĩa là các nhân viên còn ở lại với vị trí thấp hơn sẽ nắm giữ các vị trí đang bỏ trống khi các vị cấp cao kia đã ra đi.

Nhà đầu tư có tổ chức và những người trong nội bộ bán một lượng rất lớn cổ phần của công ty

Là các nhà đầu tư thông minh và tài năng, thì các nhà đầu tư có tổ chức và những người trong nội bộ nắm giữ cổ phần của công ty nào đó, họ sẽ nhanh chóng bán chúng đi nếu nhận ra công ty đang có những dấu hiệu chuẩn bị phá sản hay đang gặp khó khăn tài chính nghiêm trọng.

Cũng giống như việc bạn tháo chạy khi phát hiện tàu đang bị chìm vậy. Hãy để ý quan sát lượng bán ra của các nhà đầu tư thông minh này, bởi vì đó có thể là một dấu hiệu đáng quan tâm.

Nhưng hãy chú ý, trong suốt thời gian hoạt động bình thường của doanh nghiệp, các nhà đầu tư thông minh này vẫn có thể bán cổ phần đi theo kế hoạch của họ. Và thực tế điều này là rất bình thường.

Quan trọng là bạn nên để ý đến những giao dịch lớn hơn thường, đặc biệt là những giao dịch xảy ra ngay khi hoặc ngay trước hoặc ngay sau thời điểm các thông tin bất lợi về doanh nghiệp được công bố.

Bán các tài sản/ trang thiết bị/ sản phẩm hàng đầu

Nếu bạn đang phải trải qua một khoảng thời gian rất sức khó khăn thì có lẽ là bạn sẽ đem các khoản tiết kiệm của mình ra sử dụng. Và khi tiết kiệm cũng hết thì bạn có thể sẽ phải nghĩ đến việc bán bớt tài sản đi. Nhưng chắc chắn bạn sẽ không bao giờ bán những kỷ vật, đúng không?

Doanh nghiệp cũng vậy. Vì thế, nếu bạn thấy một doanh nghiệp bán cả trụ sở, hay bán một trong những sản phẩm tên tuổi nhất của mình hoặc bán đi một bộ phận đáng giá trong số các trang thiết bị nhằm mục đích gia tăng tiền mặt thì không nghi ngờ gì nữa, phá sản là chuyện trong nay mai.

Các khoản thù lao, bổng lộc lớn bị cắt giảm

Thông thường, trước khi các vấn đề lớn bắt đầu, các công ty sẽ cố gắng cắt giảm các chế độ phúc lợi, các kế hoạch cho tiền lương hưu và các thù lao, bổng lộc khác.

Một sự cắt giảm mạnh và đột ngột là dấu hiệu cho thấy vấn đề trong doanh nghiệp đang trở nên nghiêm trọng. Hãy tìm ra điều này trong các thông cáo báo chí hoặc là trong các bản báo cáo tài chính hằng năm.

Mong rằng với những dấu hiệu này, bạn sẽ nhanh chóng nhận ra tình hình thật sự của doanh nghiệp và danh mục đầu tư của bạn sẽ luôn được an toàn.

BÀI 35: CHƠI CỔ PHIẾU CÁC CÔNG TY SẮP PHÁ SẢN

Luật pháp cho phép các công ty sắp phá sản có khoảng thời gian nhất định để tái cơ cấu, khi các công ty này sắp được vực dậy sẽ xuất hiện một cơ hội đầu tư mới an toàn.

Công ty sắp phá sản, sa lầy không phải là một mảnh đất màu mỡ để đầu tư. Đó là sự thật, song không hoàn toàn chính xác. Một phần của thế giới đầu tư là những công ty đang trên bờ vực phá sản, nơi những cơ hội nằm rải rác với các bãi mìn.

Luật pháp cho phép các công ty sắp phá sản có một thời gian nhất định để tái cơ cấu, một số ít doanh nghiệp có thể được vực dậy ngay trong thời gian này.

Nhưng có thể cổ phiếu của công ty sắp phá sản vẫn bị định giá cao một cách phi lý. NĐT vẫn mắc sai lầm phổ biến khi lấy giá trị sổ sách cổ phiếu làm tham chiếu so sánh với thị giá. Trong khi nếu công ty phá sản, máy móc thiết bị chỉ được thanh lý với giá sắt vụn.

Và các cổ đông nắm giữ cổ phiếu thường là những người đứng dưới cùng danh sách phân chia tài sản, sau ngân hàng, chủ sở hữu trái phiếu, chủ nợ, cổ đông nắm cổ phiếu ưu đãi.

Xét trường hợp phá sản của Tập đoàn năng lượng Enron (Mỹ) như một ví dụ tiêu biểu. Năm 2000, Enron là công ty có giá trị thị trường lên tới 77 tỷ USD, đứng thứ 7 tại Mỹ. Ngày 15/8/2001, đã có tin đồn về sự sụp đổ, giá một cổ phiếu Enron khi đó là 60 USD.

Giới phân tích vẫn đánh giá cao Enron, thậm chí Goldman Sachs & Co còn đưa ra một bản báo cáo trong đó có đoạn: "Các cổ đông hay nghĩ rằng ở đâu có khói ở đó ắt có lửa, nhưng chúng tôi tin rằng không có lửa tại Enron".

Còn theo Bloomberg, vào tháng 10/2001, vẫn có 6 chuyên gia phân tích nổi tiếng của Phố Wall khuyến nghị mua vào cổ phiếu Enron. Tuy nhiên đến ngày 2/12/2001, Enron phải nộp đơn xin phá sản, giá cổ phiếu tụt xuống còn 67 xu, các cổ đông giữ cổ phiếu thường của Enron không nhận được bất cứ khoản bồi hoàn nào khi Tập đoàn phá sản. Nhưng không thể bỏ qua...

Trên thế giới đã có những "ông vua" chuyên mua - bán các công ty sắp phá sản. Wilbur Ross, người đã và vẫn đang kiếm lời hàng tỷ USD lợi nhuận từ các công ty

yếu kém là một người như vậy. Công thức kinh doanh của Wilbur Ross nghe có vẻ rất đơn giản.

Ông mua lại toàn bộ hoặc đa số cổ phần của một công ty đồ bể, thua lỗ, đang ở trên bờ vực phá sản với cái giá rất rẻ. Điều này không phải ai cũng dám làm vì ít người dám bỏ tiền ra mua một công ty với cả một núi nợ nần.

Sau đó, Wilbur Ross tìm cách sáp nhập công ty này với một công ty bé hơn nhiều nhưng lành mạnh để thành lập một doanh nghiệp mới có thị phần của công ty phá sản.

Khi đã tái cơ cấu và lành mạnh hóa hoạt động của công ty, Wilbur Ross mới bán lại cho đối tác. Những cái tên lừng danh đã có bàn tay của Wilbur Ross: Transworld và Pan Am (hàng không); Mexican Bank và Banca di Napoli (ngân hàng); Bethlehem Steel và Acme Steel (thép)...

Tuy nhiên, phương thức của Wilbur Ross khiến nhiều NĐT cá nhân khó lòng bắt chước. Nhưng Joel Greenblatt, người sáng lập Quỹ đầu tư Gotham Capital, quỹ đầu tư với lợi nhuận lên đến 52 USD/mỗi USD đầu tư đã có các chỉ dẫn cụ thể cho NĐT cá nhân:

Thứ nhất, không phải mọi cổ phiếu của các công ty sắp phá sản đều đáng đưa vào tầm ngắm. Chỉ nên tập trung nghiên cứu công ty vướng phải những vấn đề ngắn hạn, có khả năng vỡ nợ nên dẫn đến phá sản:

Đó là các công ty lợi nhuận tăng không nhanh như dự tính ban đầu nên không đủ khả năng trả nợ;

Công ty vướng phải những vụ kiện mang tính pháp lý của sản phẩm, đặc biệt với các doanh nghiệp có dòng sản phẩm độc nhất.

Theo Joel Greenblatt, hầu hết công ty dạng này sau khi tái cơ cấu có thể thoát khỏi phá sản bằng cách bán đi những dòng sản phẩm không sinh lợi, đặt tương lai của mình vào một hoặc hai sản phẩm khả quan nhất.

Vì vậy, NĐT nên tập trung vào các công ty có phương thức kinh doanh tốt, có vị trí trên thương trường, sở hữu nhãn hiệu hoặc quyền kinh doanh nổi tiếng...

Thứ hai, không nên đầu tư theo cảm tính vào cổ phiếu của các công ty sắp phá sản với hy vọng tình hình sẽ tốt đẹp nhanh chóng. Theo Joel Greenblatt, trước hết nên ưu tiên cho trái phiếu của các công ty đang sắp phá sản.

Các loại trái phiếu này đôi khi được bán với giá 20 - 30% mệnh giá. Sau đó là đến các khoản nợ ngân hàng được chuyển nhượng với giá rất thấp khi công ty sắp đổ vỡ. Cuối cùng mới nghĩ đến cổ phiếu thường.

Thứ ba, đâu là thời điểm thích hợp để bắt đầu? Thông thường luôn có một hồ sơ công khai vạch ra quá trình phá sản một công ty. Trên góc độ một NĐT cá nhân, hoàn toàn có thể đợi chờ quá trình tái cơ cấu đạt được hiệu quả bước đầu.

Hay ít nhất, tại một thời điểm nào đó trong quá trình phá sản, ít nhất các vấn đề khó khăn có vẻ được giải quyết. Thời điểm các công ty sắp phá sản sắp được vực dậy thì sẽ xuất hiện một cơ hội đầu tư mới an toàn.



BÀI 36: XÂY DỰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Hiểu một cách khái quát nhất thì danh mục đầu tư là một tập hợp gồm ít nhất hai loại chứng khoán trở lên. Mục đích cơ bản nhất của việc xây dựng và quản lý một danh mục đầu tư là đa dạng hoá nhằm tránh các khoản thua lỗ quá lớn

Khi bạn đồng thời đầu tư vào nhiều loại chứng khoán khác nhau, sự thua lỗ của một loại chứng khoán chỉ có tác động nhỏ đến toàn bộ danh mục, thậm chí nhiều khi bạn có thể bù lỗ bằng lợi nhuận thu được từ các chứng khoán khác trong cùng một danh mục đó. Tuy nhiên, việc hạn chế thua lỗ bằng cách đa dạng hoá danh mục đầu tư cũng có một cái giá của nó: bạn cũng không thể thu được các khoản lợi nhuận lớn. Rất ít người đầu tư có thể thu được khoản lợi nhuận cao từ việc đầu tư tất cả số tiền của họ vào một loại chứng khoán tốt nhất hiện có trên thị trường. Do đó, đại đa số công chúng đầu tư chọn hình thức đầu tư thứ hai là giảm thiểu hoá thua lỗ bằng cách đa dạng hoá đầu tư. Và suy cho cùng thì việc từ bỏ những món hời lớn, bằng lòng với những khoản thu nhập vừa phải để tránh thua lỗ quá mức là một cái giá vừa phải và hoàn toàn hợp lý. Bài viết này sẽ hướng dẫn bạn từng bước trong việc xây dựng một danh mục đầu tư phù hợp với cá tính cũng như mục đích mà bạn đã chọn.

Bước 1: Xác định bạn là người đầu tư tích cực hay thụ động?

Khi bắt tay vào xây dựng danh mục đầu tư, điều quan trọng trước tiên mà bạn phải xác định là xem mình thuộc dạng nào: tích cực hay thụ động? Đây là một việc làm hết sức cần thiết, vì nó sẽ quyết định đến toàn bộ cách thức đầu tư của bạn sau này. Người đầu tư tích cực là người luôn sẵn sàng bỏ ra rất nhiều thời gian và công sức để quản lý danh mục đầu tư của mình. Còn người đầu tư thụ động thì chỉ muốn bỏ ra một khoảng thời gian tối thiểu cần thiết để theo dõi các khoản đầu tư và bằng lòng với các khoản lãi khiêm tốn có được. Cần lưu ý rằng quy mô đầu tư là không quan trọng mà điều cốt yếu là bạn tiêu tốn bao nhiêu thời gian và công sức cho danh mục đầu tư của mình. Chúng ta có thể thấy rằng đa số các nhà đầu tư đều thuộc dạng thụ động, bởi vì họ là những người không chuyên nghiệp, thiếu kỹ năng chuyên sâu cũng như đã bị các công việc hàng ngày chiếm mất quỹ thời gian.

Bước 2: Quyết định cơ cấu của danh mục đầu tư

Điều thứ hai cần tính đến là tỷ trọng cổ phiếu và trái phiếu trong danh mục đó. Đây là một quyết định mang tính chất cá nhân và tùy theo quan điểm mỗi người. Một số người không thích đầu tư quá nhiều vào cổ phiếu, còn một số khác lại không thích sở hữu quá nhiều trái phiếu. Cho đến nay vẫn chưa có tiêu chuẩn cụ thể về tỷ lệ này. Hiện nay, đa số ý kiến nghiêng về tỷ lệ 50/50, tức là 50% số tiền của danh mục được sử dụng để đầu tư vào cổ phiếu, phần còn lại sẽ được sử dụng để mua trái phiếu. Nhiều nhà tư vấn đề nghị tăng tỷ lệ trái phiếu trong danh mục khi chủ sở hữu sắp đến tuổi về hưu. Tuy nhiên, một số cá nhân khác lại có quan điểm cho rằng, trước sức ép của lạm phát cũng như khả năng kiếm tiền sẽ suy giảm khi về già, chủ sở hữu danh mục nên tăng dần tỷ lệ cổ phiếu theo thời gian. Họ lập luận là không nên giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trong danh mục đầu tư vì lương hưu và bảo hiểm xã hội sẽ không thể tăng như lạm phát. Chính vì vậy mà cổ phiếu là một trong những lựa chọn được ưu tiên hàng đầu để chống lại ảnh hưởng của lạm phát. Tuy nhiên, cũng có khi thu nhập do cổ phiếu đem lại không theo kịp với tỷ suất lợi nhuận của trái phiếu chất lượng cao. Trong trường hợp này, đầu tư vào các trái phiếu chất lượng cao và để dành một khoản tiết kiệm để đối phó với lạm phát được xem là một biện pháp khả thi.

Ngoài ra còn một trường hợp khác mà chúng ta cũng cần đề cập tới, đó là tỷ trọng của danh mục đầu tư có cần phải điều chỉnh theo sự biến động của thị trường không? Giả sử rằng bạn đang có trong tay một danh mục đầu tư với tỷ lệ 50/50. Nếu thị trường cổ phiếu tăng giá và làm cho danh mục của bạn có tỷ lệ 65% cổ phiếu và 35% trái phiếu thì bạn có nên bán bớt một số cổ phiếu để đưa danh mục trở về tỷ lệ 50/50 hay không? Xung quanh vấn đề này vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau nhưng nhìn chung đại đa số các nhà đầu tư sẽ không bán đi cổ phiếu để phòng trường hợp khi cổ phiếu giảm giá thì danh mục sẽ trở về mức cân bằng 50/50.

Bước 3: Đa dạng hoá danh mục đầu tư

1. Đa dạng hóa tổ chức phát hành. Nếu danh mục đầu tư của bạn chỉ bao gồm toàn bộ các trái phiếu Chính phủ thì bạn không cần phải đa dạng hoá chủng loại các chủ thể phát hành, bởi vì trái phiếu Chính phủ hoàn toàn không có rủi ro. Tuy nhiên, nếu bạn mua trái phiếu công ty, trái phiếu địa phương hoặc cổ phiếu thì việc đa dạng hoá chủ thể phát hành là một vấn đề cần được cân nhắc, bởi vì các loại

chứng khoán này luôn tiềm tàng một số rủi ro nhất định. Vấn đề đặt ra là nên đa dạng hóa đến mức độ nào? Điều này còn tùy thuộc vào quan điểm của mỗi cá nhân. Chẳng hạn như nếu bạn mua cổ phiếu của 20 nhà phát hành khác nhau và khi một nhà phát hành chẳng may bị phá sản thì danh mục đầu tư của bạn chỉ bị suy giảm 5%. Mỗi nhà đầu tư sẽ tự đưa ra quyết định cho danh mục đầu tư của mình dựa vào cá tính bản thân, tiềm lực tài chính cũng như mức độ rủi ro mà họ có thể chịu đựng.

BÀI 37: CHỨNG KHOÁN - ĐẦU TƯ THẾ NÀO LÀ HỢP LÝ?

Goerge Soros - một trong những nhà đầu tư lớn nhất tại phố Wall, đã từng nói rằng “Không có lĩnh vực nào đem lại lợi nhuận nhanh và lớn bằng đầu tư chứng khoán”.

Quả thật, Soros không hề sai khi trên thị trường chứng khoán đã có nhà đầu tư kiếm được cả chục triệu USD chỉ vòng một đêm với một kế hoạch đầu tư hợp lý.

Thị trường chứng khoán đang ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn với những khoản đầu tư không lồ. Không ít người xem việc đầu tư chứng khoán như tham gia vào một cuộc chơi ngẫu hứng với hy vọng việc mua chứng khoán sẽ kiếm được nhiều tiền nhanh chóng.

Tuy nhiên, lĩnh vực đầu tư đầy hấp dẫn này dường như không có chỗ cho những quyết định theo cảm tính. Muốn thành công bạn phải có kỹ năng phán đoán, xem xét và phân tích vấn đề. Điều quan trọng hơn cả là phải hoạch định được một kế hoạch đầu tư thích hợp.

Bạn phải tìm hiểu quá trình hoạt động của công ty cũng như ngành nghề kinh doanh liên quan đến loại cổ phiếu đó. Đồng thời cũng cần theo dõi và tìm hiểu trào lưu giá cả lên xuống trên thị trường, để quyết định lúc nào nên mua, lúc nào nên bán.

Để cho vấn đề trở nên dễ hiểu, bạn có thể quan tâm tới một số vấn đề cơ bản dưới đây:

1. Bắt đầu sớm

Với hoạt động đầu tư, bạn càng dành thời gian cho nó nhiều bao nhiêu thì bạn sẽ càng thu được nhiều lợi nhuận bấy nhiêu. Sau đây là một ví dụ: Một người đầu tư

100 USD/tháng bắt đầu ở tuổi 25 trong vòng 15 năm và sau đó dừng thêm tiền vào cổ phiếu của mình.

Một người khác cũng đầu tư 100 USD/tháng trong vòng 25 năm nhưng bắt đầu ở tuổi 40. Vậy ai sẽ về hưu với số lượng lợi nhuận nhiều hơn ở tuổi 65? Đương nhiên là người đầu tư sớm hơn.

2. Xác định rõ mục đích đầu tư

Cũng như các lĩnh vực đầu tư khác, đầu tư chứng khoán luôn tồn tại mối quan hệ tỷ lệ thuận giữa mức thu nhập với mức rủi ro. Thu nhập càng cao thì mức độ rủi ro tiềm ẩn càng lớn. Khi đầu tư vào cổ phiếu, bạn thường kỳ vọng vào hai loại thu nhập, đó là thu nhập từ cổ tức và từ mức tăng thị giá cổ phiếu.

Thu nhập từ cổ tức thường không được đảm bảo vì còn tùy thuộc vào tình hình kinh doanh của công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Thu nhập từ mức tăng thị giá cổ phiếu là biểu hiện của mối quan hệ trực tiếp giữa triển vọng kinh doanh của công ty với nhu cầu mua cổ phiếu trên thị trường.

Một khi công ty có những biểu hiện cho thấy triển vọng sẽ phát triển tốt thì các nhà đầu tư sẽ mua cổ phiếu với hy vọng giá cổ phiếu sẽ tăng trong tương lai.

Ngoài ra, đầu tư vào cổ phiếu chứa đựng nhiều loại rủi ro (bao gồm rủi ro về lãi suất, rủi ro về tính thanh khoản, rủi ro kinh doanh, rủi ro lạm phát...) trong khi thu nhập chỉ có hai hình thức như đã nói ở trên.

Do vậy bạn cần phải xác định mục đích đầu tư một cách rõ ràng. Đây là một yếu tố quan trọng và là cơ sở để đánh giá kết quả đầu tư.

Mục đích đầu tư còn phản ánh lối sống và mong muốn của bạn. Nếu bạn theo đuổi mục tiêu thu nhập từ cổ tức thì nên đầu tư vào cổ phiếu của các công ty kinh doanh dịch vụ công cộng như điện, điện thoại... hoặc các cổ phiếu thượng hạng.

Bạn cũng có thể các cổ phiếu mà thị giá có xu hướng tăng về lâu dài để tạo thu nhập ở tuổi già. Cũng có khi bạn chọn cổ phiếu với mục tiêu có tính chất đầu cơ thông qua việc mua bán các cổ phiếu mà giá cả biến động mạnh trong thời gian ngắn.

Đây là loại đầu tư có mức độ rủi ro cao nhất. Tuy vậy, nếu bạn là mới bắt đầu bước vào thị trường chứng khoán và mong muốn hoạt động đầu tư đơn giản và dễ hiểu thì nên đầu tư hơn là đầu cơ.

3. Lựa chọn công ty tốt

Công ty tốt thường là công ty ít nợ trong thời gian đã qua (thời gian càng dài càng tốt), và có lợi nhuận cao, hiện tại có lãi và triển vọng tương lai sáng sủa. Lựa chọn thời điểm mua cổ phiếu

Giá cổ phiếu thường không đứng yên, mà lúc lên lúc xuống. Vậy nếu ta chịu khó theo dõi trào lưu, mua vào khi giá ở mức thấp nhất và bắt đầu đi lên, và bán ra lúc thị trường ở mức cao nhất và bắt đầu đi xuống thì sẽ có lời cao. Đây cũng là nguyên tắc thông thường trong kinh doanh.

Giá một loại cổ phiếu luôn luôn chịu ảnh hưởng của những trào lưu lên xuống giá của TTCK. Trong thời kỳ lên giá, thị trường thường kéo theo 70-80% loại cổ phiếu cũng lên.

Khi xuống giá cũng tương tự. Bởi vì cũng giống như thị trường hàng hoá, khi có nhiều người cùng mua một món hàng nào đó thì giá hàng đó sẽ lên, kéo theo các hàng hóa khác cũng lên. Giá một loại chứng khoán sẽ lên khi có nhiều người cùng mua, và giá sẽ tụt xuống khi có nhiều người cùng bán.

4. Xây dựng một danh mục đầu tư tốt nhất

Bạn hãy làm điều này một cách đơn giản, khởi đầu nếu bạn muốn đầu tư 100.000 USD vào năm loại cổ phiếu, mỗi loại sẽ được đầu tư 20.000 USD. Bạn không cố gắng mua một số lượng cổ phiếu nào đó, bạn chỉ đầu tư một số tiền đã định cho mỗi loại cổ phiếu.

Nhưng đừng bao giờ quá hồ hởi trong việc mua cổ phiếu, đừng mua cả năm loại cổ phiếu một lần. Hãy thi hành từng bước một, hãy để cổ phiếu của bạn tự chứng minh chúng bằng cách chỉ ra một sự phát triển nào đó trước khi bạn đầu tư 100% số tiền.

5. Tránh những loại cổ phiếu phức tạp

Khi bạn mới khởi sự đầu tư, bạn sẽ được nghe rất nhiều về những cơ hội đầy kích thích có thể tìm kiếm những lợi nhuận khổng lồ.

Danh sách những cạm bẫy dành cho những con người đang hồ hởi và cả tin bước chân vào thị trường bao gồm chứng khoán nước ngoài, các quỹ đầu tư cố định, hợp đồng quyền chọn, hàng giao theo hẹn, trái phiếu khả hoán (convertible bonds), trái

phiếu cấp thấp về giá trị (junk bond), những loại chứng khoán miễn thuế và các công ty bất động sản.

Những loại chứng khoán trên tuy lợi nhuận cao nhưng rất phức tạp. Nếu bạn không có kinh nghiệm bạn rất dễ gặp phải rủi ro. Những rủi ro khá lớn là lý do chính để những nhà đầu tư mới hoặc những nhà đầu tư chưa có kinh nghiệm nên tránh đầu tư vào những thứ đã kể trên.

6. Không mua những loại cổ phiếu giá thấp

Những loại cổ phiếu giá thấp thông thường hấp dẫn mọi người với một lý do duy nhất: rẻ. Nhưng trong khi nó đang quyến rũ mọi người mua chúng với giá rẻ thì hoạt động tài chính của chúng lại rất kém và chậm chạp so với những loại cổ phiếu khác trong ngành.

Đầu tư theo lý tính chứ không phải theo cảm tính. Trong đầu tư chứng khoán, một sai lầm thường gặp của các nhà đầu tư là họ thường hy vọng khi nên lo ngại và ngược lại.

Khi cổ phiếu đã rớt giá 8% dưới giá mua ban đầu và bị thua lỗ, các nhà đầu tư thường hay hy vọng chúng tăng giá trở lại trong khi thực sự họ nên lo ngại rằng có thể sẽ mất thêm một số tiền nữa và nên phản ứng bằng cách bán cổ phiếu đi và chấp nhận thua lỗ thay vì cứ để mọi thứ y nguyên.

Khi cổ phiếu tăng giá và tìm được lợi nhuận, họ lại sợ rằng có thể đánh mất lợi nhuận ấy và bán chúng quá sớm. Nhưng sự thật cổ phiếu đang tăng giá là một dấu hiệu cho thấy chúng thực sự mạnh và có lẽ quyết định mua ban đầu của họ là hoàn toàn chính xác.

William J.O'neil, một chuyên gia chứng khoán nổi tiếng trên thị trường phố Wall, chia sẻ những quan điểm: “Theo kinh nghiệm của tôi, cách tốt nhất là thành lập những quy luật mua và bán từ những nghiên cứu về lịch sử thị trường - những quy luật dựa trên nền tảng câu hỏi thực sự thị trường đang hoạt động như thế nào, và trong quá khứ mỗi khi thị trường gặp hoàn cảnh ấy thì diễn biến như thế nào, những quy luật dựa trên sự thống kê khoa học chứ không phải dựa trên những ý kiến hay thành kiến.

7. Tái đầu tư

Nếu bạn kiếm được 6% lợi nhuận trên 1000 USD trái phiếu và để dành hết số lời này trong năm. Sau 20 năm bạn sẽ nhận được 1200 USD.

Nhưng nếu bạn tái đầu tư hết số lợi nhuận này, bạn sẽ có được 2662 USD trong cùng thời gian. Đó là sức mạnh của tái đầu tư - lợi nhuận mẹ sẽ tạo ra lợi nhuận con.

8. Cần trọng khi thị trường liên tục xuống dốc

Khi mà thị trường chứng khoán có những biến động dữ dội, người ta bắt đầu đặt câu hỏi: liệu bạn có nên tiếp tục mua cổ phiếu khi giá rớt? Các chuyên gia cũng khuyến cáo rằng, đó là một hành động mang tính rủi ro cực kỳ cao.

Suốt thập kỷ 90, chiến thuật tactic - chiến thuật mua cổ phiếu khi giá rớt, đã tỏ ra hiệu quả. Trong thời gian đó, bất kỳ khi nào, một cổ phiếu nào nói riêng hoặc thị trường nói chung giảm giá thì các nhà đầu tư lại móc hầu bao ra để mua cổ phiếu vào.

Và họ đã kiếm được tiền từ chiến thuật đầu tư này. Thế nhưng, giờ đây khi mà giá cổ phiếu giảm mạnh trong một thời gian dài thì không phải bất cứ một cổ phiếu nào cũng có thể tăng giá trở lại được. Song, cũng có thể có những viên ngọc bị che khuất trong số những cổ phiếu bị rớt giá.

Nghiên cứu của cho thấy, nhiều cổ phiếu sau khi bị cú sốc rớt giá lại tiếp tục trượt dốc dài. Cũng có một số cổ phiếu sau cú sốc đó lại cho mức lãi trung bình dương trong một số khoảng thời gian quan sát.

Điều này chứng tỏ rằng nếu biết lựa chọn danh mục đầu tư một cách khôn ngoan thì thậm chí ngay cả việc đầu tư vào các cổ phiếu bị cú sốc rớt giá cũng sẽ mang lại lợi nhuận.

Một số chuyên gia chứng khoán gợi ý các nhà đầu tư nên đánh vào danh mục đầu tư của mình từ các công ty bán lẻ; các công ty truyền thông quảng cáo và các công ty dịch vụ cho đến các công ty tài chính lớn. Ngược lại, nên tránh đầu tư vào cổ phiếu của các công ty công nghệ cao, công ty hàng không, dầu mỏ,...

Sau cùng, xây dựng được một kế hoạch đầu tư thích hợp thật không dễ dàng đối với những nhà đầu tư mới bước chân vào thị trường chứng khoán. Bạn cần biết rõ bản thân mình và thử phân tích theo các vấn đề nêu trên trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

Tuy nhiên, bạn cũng không nên áp dụng một cách cứng nhắc mà cần có sự điều chỉnh mục tiêu, chiến lược một cách linh động cho phù hợp với những biến động của thị trường.



BÀI 38: ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU THEO NGUYÊN TẮC 4 CHỮ

Trong lĩnh vực đầu tư cổ phiếu, có rất nhiều lời khuyên tuyệt vời dành cho nhà đầu tư chứng khoán, song cũng có không ít lời khuyên tệ hại kiểu như: “Không quan tâm tới mức giá cao bao nhiêu, hãy mua tất cả cổ phiếu Enron nếu có thể”

Trong khi có thể dành cả ngày vui đầu nghiên cứu một danh sách dài các lời khuyên đầu tư hữu ích và thông minh, bạn hãy nghĩ đến những lời khuyên tuyệt vời dài không quá 4 chữ cho dù nó vẫn hiện hữu không ít nhược điểm. Dưới đây là một vài trong số đó:

Mua sự nổi tiếng – “Buy what you know”

Đây có lẽ là lời khuyên đầu tư gồm 4 chữ nổi tiếng, bắt nguồn từ những phân tích của rất nhiều nhà đầu tư chứng khoán gào cọi tại Wall Street - những người vẫn đứng vững sau cơn bão dot.com trên thị trường chứng khoán hồi những năm cuối thế kỷ trước.

Và trong một bài viết vài năm trước đây trên tờ Wall Street Journal, nhà đầu tư nổi tiếng Jeff Fischer viết về lời khuyên này như sau:

Sẽ thật hợp lý với việc mua cổ phiếu của những thương hiệu bạn biết, những công ty sản xuất các sản phẩm bạn thích, và những cái tên bạn thường xuyên nghe thấy trong cuộc sống thường nhật.

Khi cổ phiếu của những công ty vốn lớn tăng trưởng, chiến lược này là hoàn toàn hợp lý. “Nếu chỉ mua cổ phiếu IBM, General Electric và Hershey, tôi có thể nhân đôi số tiền của mình cứ mỗi ba năm!”.

Đương nhiên, chiến lược đầu tư này đòi hỏi ở bạn sự kiên nhẫn và sẽ khó tạo ra các khoản lợi nhuận kịch xù đột xuất, đặc biệt khi bạn mua cổ phiếu của các công ty nổi tiếng trong thời điểm nó đâm chạm tới đỉnh cao tăng trưởng theo chu kỳ 7 năm.

“Mua sự nổi tiếng” là lời khuyên một chiều vì ba lý do.

Thứ nhất, những gì bạn biết có thể không đáng giá để đầu tư vào.

Thứ hai, thực tế mua những cổ phiếu bạn biết không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với những cổ phiếu tốt có lưu lượng tiền mặt ổn định, tình hình tài chính lành mạnh. Nó thường đơn giản được xem như việc “mua một nhãn hiệu nổi tiếng”.

Nếu tình cờ bạn biết và yêu Kmart, nhưng bạn không tìm hiểu về tình hình tài chính của tập đoàn, bạn sẽ là một nhà đầu tư theo cảm tính với khá nhiều rủi ro phải đối mặt trong tương lai.

Thứ ba, lời khuyên “mua sự nổi tiếng” thường không đi đối với lời khuyên “cẩn trọng đánh giá mọi mặt”. Nó dường như là “mua những gì bạn biết - tại bất cứ giá nào”.

“Mua những gì bạn biết” có thể giúp các nhà đầu tư mới làm quen và cảm thấy thoải mái hơn với thị trường chứng khoán, nhưng nó sẽ không dễ dàng giúp bạn tậu về các cổ phiếu tốt nếu bạn không tiến hành đánh giá, phân tích kỹ lưỡng.

Rất nhiều người đã mua cổ phiếu Krispy Kreme (mã chứng khoán tại NYSE: KKD) bởi vì họ biết nó, và đây là thảm họa. Rất nhiều người mua cổ phiếu Harley-Davidson (mã chứng khoán tại NYSE: HOG) bởi vì họ biết nó và thực chất nó đang hoạt động tốt. Đây mới chính là lựa chọn đúng đắn.

Mua thấp, bán cao – “Buy low, sell high”

Chắc chắn đây là lời khuyên đầu tư ngắn gọn và nổi tiếng nhất trong lịch sử thị trường chứng khoán. Jeff Fischer nhớ lại hồi ông mới tốt nghiệp đại học và buổi đầu tiên đến làm việc tại một công ty đầu tư chứng khoán.

Vị giám đốc ở đây đã rất bức tức khi nhìn thấy trên lưng Jeff là cả một balô chứa đầy các loại sách về chứng khoán. Ông ta yêu cầu Jeff vứt hết đồng sách đó đi và trong vòng 1 tuần đầu tiên chỉ làm một công việc duy nhất đó là chép ra giấy cho đủ 10.000 từ “Buy low, sell high”.

Trên lý thuyết, nếu thành công với việc mua thấp và bán cao, bạn đã thu được lợi nhuận. Bất cứ giao dịch mua cổ phiếu nào cũng có một mong đợi – hay ít nhất một hy vọng - rằng bạn sẽ bán được ở một mức giá cao hơn mức giá bạn đã mua vào.

Nhưng do bản thân lời khuyên này không đưa ra những hướng dẫn về việc thế nào là “thấp”, thế nào là “cao”, nên nó không thể được sử dụng mà không có những yếu tố bổ sung khác.

Bạn hãy mua những cổ phiếu có chỉ số P/E thấp, hay ở mức thấp nhất trong vòng 52 tuần qua, hay trong thời gian thị trường suy thoái, hay bất cứ phân tích kỹ thuật nào giải thích rõ ràng rằng cổ phiếu đó đang có mức giá thấp hơn giá trị thực.

Việc bán cao chưa hẳn đã là một lời khuyên bổ ích. Như tác giả nổi tiếng về chứng khoán Philip Fisher đã từng tuyên bố và được sự đồng tình từ “cây đại thụ” Warren Buffett, nếu nghiên cứu một cách chính xác nhất, thời điểm tốt nhất để bán cổ phiếu hầu như chẳng bao giờ cả.

Chúng ta có thể kể vô khối các câu chuyện về một nhà đầu tư nào đó bán cổ phiếu để thu lời lớn khi giá đã ở mức cao, nhưng anh ta dường như vẫn bỏ lỡ hàng trăm thậm chí là hàng nghìn USD lợi nhuận khác có thể có nếu tiếp tục giữ nó lâu dài hơn.

BÀI 39: 3 BƯỚC CẦN NHỚ KHI ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Giống như một canh bạc, sự đầu tư của bạn với thị trường chứng khoán đứng trước rủi ro và lợi nhuận.

Nhằm giúp bạn hạn chế tối đa rủi ro gia nhập vào thị trường này, xin gửi đến bạn đọc 3 bước cơ bản khi quyết định chọn hình thức kinh doanh này.

Bước 1: Trước hết, xác định xem bạn muốn trở thành một nhà đầu tư dài hạn hay ngắn hạn?

Quyết định về khoảng thời gian và chiến lược đầu tư là bước rất quan trọng để quyết định loại cổ phiếu mà bạn sẽ mua.

Nếu bạn có ý định đầu tư dài hạn, bạn nên tìm những thị trường có lợi thế cạnh tranh sẵn có và có tính ổn định cao trên thị trường trong một thời gian dài.

Chìa khoá để tìm những kiếm những cổ phần chứng khoán này dựa vào việc tìm hiểu lịch sử giao dịch của các công ty và áp dụng phương pháp phân tích S.W.O.T (Strengths - Weaknesses - Opportunities - Threats) dựa theo thế mạnh, điểm yếu, những cơ hội và thách thức.

Nếu bạn chỉ là một nhà đầu tư ngắn hạn thì bạn nên chọn một trong 2 chiến lược sau:

a. Mua bán tăng dần

Đây là chiến lược đầu tư chỉ tìm kiếm các công ty mà giá trị cổ phiếu đang tăng về số lượng và giá cả trong thời gian gần đây để đầu tư. Hầu hết các phương pháp

phân tích chiến thuật đầu tư đều thích sử dụng chiến lược này. Thị trường có tính ổn định về cả số lượng và giá cả là một sự lựa chọn an toàn.

b. Chiến lược trái chiều

Đây là chiến lược của những người đi ngược lại với “phản ứng thái quá của thị trường”. Các nghiên cứu chỉ ra cho thấy giá trị thực thị trường chứng khoán không phải lúc nào cũng như hầu hết mọi người mong đợi khi giá cổ phiếu không phản ánh đúng thực chất giá trị của nó.

Đứng trước một thông tin bất lợi đối với doanh nghiệp đầu tư, hầu hết các nhà đầu tư không tránh khỏi tâm lý hoang mang và nhanh chóng bán số cổ phiếu mình đang có trong tay nhằm bảo toàn được phần nào số vốn bỏ ra ban đầu. Lúc này, giá cổ phiếu sẽ thấp hơn so với giá trị thực của nó.

Để quyết định xem đó có phải là “sự phản ứng thái quá của thị trường” hay không, các nhà đầu tư cần cân nhắc về khả năng phục hồi cũng như dao động của trị giá cổ phiếu.

Ví dụ: Nếu trị giá cổ phiếu chỉ giảm 20% sau khi công ty vừa trải qua một tin đồn thất thiệt về có sự thay đổi trong bộ máy lãnh đạo mà hầu như không có những thiệt hại lâu dài đáng kể nào đối với thương hiệu và sản phẩm của công ty này thì bạn có thể yên tâm rằng đó chỉ đơn giản là sự phản ứng hơi thái quá của thị trường mà thôi.

Đối với chiến lược đầu tư này, bạn nên lên danh sách các công ty có sự thâm hụt về giá cả cổ phiếu gần đây nhất, phân tích khả năng “đảo ngược thế cờ” bằng cách sử dụng độc chiêu “candlestick”.

Nếu diễn biến thị trường đi theo biểu đồ này thì bạn hãy cân nhắc kỹ hơn tới những tin tức gần đây để tìm ra nguyên do tại sao lại có sự sụt giá và quyết định về khả năng bán ra của mình.

Bước 2: Khảo sát và lựa chọn thị trường

Hãy tự mình tiến hành một cuộc khảo sát thị trường phù hợp với thời gian và chiến lược đầu tư của bạn. Hiện nay có rất nhiều stock screeners trực tuyến giúp bạn có thể tìm ra được những thị trường đầu tư phù hợp với nhu cầu của mình nhất.

Bước 3: Đa dạng hoá danh mục đầu tư

Một khi bạn thiết lập được danh sách đầu tư, nên phân loại từ cổ phiếu nào có lợi nhuận lớn nhất cho đến những đầu tư có khả năng mang lại rủi ro nhiều nhất.

Để thực hiện bước này, hãy sử dụng mô hình danh mục đầu tư Markowitz. Phương pháp phân tích thị trường này sẽ giúp bạn “cân đo đong đếm” số tiền mà bạn nên đầu tư cho các loại cổ phiếu khác nhau sao cho hợp lý nhất để thu được lãi nhuận cao nhất.

Đây là một bước quan trọng bởi sự đa dạng hoá là một trong những điều tất yếu trong thế giới đầu tư.

* * *

Trên đây là 3 bước mà bạn nên ghi nhớ trước khi tiến hành đầu tư vào thị trường chứng khoán. Chúng không chỉ giúp bạn mở rộng thêm kiến thức về thị trường tài chính mà còn đem lại cho bạn sự tự tin để đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn nhất.



BÀI 40: 5 NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHO MỌI THỜI ĐẠI

Tổng kết từ Jesse Livermore, Bernard Baruch, Gernal M.Loeb, Nicolas Darvas và William J.O"Neil

Nguyên tắc 1: Tự mình nghiên cứu thị trường

tin rằng giao dịch dựa trên việc nghe theo những lời khuyên hay quan điểm của người khác là một sai lầm, Mỗi người đều có một ý kiến riêng về loại cổ phiếu nào đó và biết một số thông tin nóng. Bạn nên nghi ngờ những thông tin này

Nguyên tắc 2: Kinh nghiệm đóng vai trò rất quan trọng

phải ghi nhớ những kinh nghiệm mình đã tích lũy được khi đối mặt với khó khăn để khi gặp những tình huống tương tự có thể nhanh chóng giải quyết. TIP : Ghi nhật ký giao dịch để xem lại những lần thua lỗ

Nguyên tắc 3: Giữ bí mật về những lần giao dịch

Trong quá trình tự mình nghiên cứu, họ đều giữ bí mật về những lần giao dịch của mình.

Nguyên tắc 4: Không ngừng phân tích thị trường khi tạm rút lui

Lúc nào cũng giao dịch trên thị trường không phải là chiến lược khôn ngoan, Bạn vẫn đạt phong độ đỉnh cao và chắc chắn rằng mình sẵn sàng chuẩn bị khi thời cơ giao dịch đến.

Nguyên tắc 5: “Bỏ trứng vào 1 rổ và quan sát rổ đó”

Kiểm được nhiều lợi nhuận nhất lại phụ thuộc việc bạn càng giao dịch càng ít cổ phiếu càng tốt. Tập trung giao dịch một số loại cổ phiếu hàng đầu - những cổ phiếu có nhu cầu lớn nhất tại thời điểm đó và không đầu tư vào những loại cổ phiếu mà bạn không hiểu nhiều về lĩnh vực đó

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ty cổ phần Chứng khoán TP.HCM <http://www.hsc.com.vn/vn>
2. Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM <https://www.hsx.vn/>
3. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội <https://www.hnx.vn/vi-vn/>
4. Thời báo kinh tế Việt Nam <http://www.vneconomy.vn>
5. Ủy ban chứng khoán Nhà nước <http://www.ssc.gov.vn>
6. Luật Chứng khoán 2019, và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan



THÔNG TIN VỀ NHÓM

- * Facebook: **ĐIỂM THEN CHỐT** – <https://www.facebook.com/diemthenchot>
- * Email: pivotpointhsc@gmail.com
- * SĐT: 090 806 9688